

## NEW TESTAMENT WORDS FOR TODAY

Warren W. Wiersbe

### Bài 1

“Song Giô-sép không hề ăn ở với Ma-ri cho đến khi người sanh một trai, thì đặt tên là Jesus.”

Ma-thi-ơ 1:25

Đức Chúa Trời không hề làm điều gì một cách vội vàng, Ngài đã dẫn dắt nhiều người đến các nơi khác nhau làm những điều khác nhau chuẩn bị con đường cho sự sinh ra của Chúa Jesus tại Bết-lê-hem. Và khi thời điểm của Ngài đã đến, sứ đồ Phao-lô viết, “Nhưng khi kỳ hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật pháp, để chuộc những kẻ ở dưới luật pháp,” (Ga-la-ti 4:4-5). Trong Ma-la-chi 1:11. Đức Chúa Trời đã hứa rằng danh Ngài sẽ “lớn ở giữa các dân,” và bây giờ Đấng Christ đã đến để hoàn thành lời hứa đó (Giăng 17:4). Danh đầu tiên và cuối cùng trong Tân Ước là danh Jesus theo Ma-thi-ơ 1:1 và Khải huyền 22:21. Ở giữa hai câu Kinh Thánh này, danh Jesus được đề cập hơn chín trăm lần. Trong chương đầu tiên của Ma-thi-ơ, danh Jesus được liên kết với hai danh khác: Christ và Em-ma-nu-ên. Tên chính thức của Ngài là Christ, nghĩa là “được xức dầu” và tên này nhắc nhở chúng ta Chúa Jesus là tiên tri, thầy tế lễ, và vua. Trong quốc gia Hê-bê-rơ, một người có các chức vụ này luôn được xức bằng một loại dầu đặc biệt. Em-ma-nu-ên nghĩa là “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta”, cho chúng ta biết Chúa Jesus là Đức Chúa Trời và Ngài luôn luôn ở cùng với dân Ngài. Jesus, tên Ngài có nghĩa “Đấng cứu rỗi”. Chúng ta hãy suy nghĩ về danh Jesus này.

Jesus là danh được xức dầu thần thượng. Thiên sứ viếng thăm Ma-ri và bảo nàng gọi con nàng là Jesus (Lu-ca 1:31); và trong giấc mơ của Giô-sép, thiên sứ cũng ban cho ông cùng một mạng lệnh (Ma-thi-ơ 1:21), rồi ông vâng phục Chúa (câu 25). Khi đứa trẻ chịu cắt bì, danh Jesus được đặt cho đứa trẻ (Lu-ca 2:21). Danh Jesus có nguồn gốc từ tiếng Hê-bơ-rơ *Yehoshua*, nghĩa là “Chúa Đấng cứu rỗi.” Cụm từ “Ngài sẽ cứu dân Ngài” trong Ma-thi-ơ 1:21 không chỉ đề cập đến sự cứu rỗi của người Do Thái nhưng cũng đến với tất cả những ai tin nơi Chúa Jesus.

Jesus là một danh tôn quý. Danh này cũng thuộc về Hô-sê, một trong mười hai người do thám xứ Ca-na-an, nhưng Môi-se đổi tên Hô-sê thành Giô-suê (Dân số ký 13:8, 16). Trong thời gian đi trong đồng vắng, Giô-suê là người hỗ trợ đặc biệt của Môi-se và là tướng của đạo quân. Đức Chúa Trời làm cho ông trở nên người kế tục Môi-se dẫn dân sự vào miền đất hứa. Nhưng tên Giê-hô-sua cũng thuộc về một thầy tế lễ thượng phẩm, người mà phục vụ dân sót Do Thái trở về đất thánh sau khi lưu đày tại Ba-by-lôn (A-ghê 1:1). Bởi vì tài năng vượt trội của hai người này, một tướng quân và một thầy tế lễ thượng phẩm, nên nhiều đứa trẻ Do Thái được đặt tên là Giô-suê, mà trong tiếng Hy Lạp là Jesus.

Jesus là một danh quyền năng. Thật là một tin tốt lành: Chúa Jesus là Đấng cứu rỗi tội nhân! “Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài

người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu” (Công vụ 4:12). Nhưng xa hơn nữa, Ngài là chủ và là bạn của những người tin! Dân Ngài có đặc ân cầu nguyện trong uy quyền của danh Ngài. “Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho” (Giăng 13:13-14). Trong danh Jesus chúng ta có uy quyền để rao giảng Phúc âm (Lu-ca 24:47), cơ hội nhóm lại thờ phượng Chúa với các môn đồ khác (Ma-thi-ơ 18:20), và đặc ân để chịu khổ vì danh Ngài (Công vụ 5:41; 1 Phi-e-rơ 4:14).

Tuy nhiên Jesus cũng là một danh bị lạm dụng. Nhiều người dùng danh Ngài để thề thốt hoặc họ sử dụng danh Chúa trong sự bất kính. Nhưng với chúng ta là những con cái của Đức Chúa Trời, chúng ta phải bày tỏ danh Jesus bởi các việc làm tốt, đời sống tin kính và lời nói ân hậu.

“Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jesus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quì xuống.”

Phi-líp 2: 9-10

## Bài 2

“Khi vào đến nhà, các bác sĩ thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sắp mình xuống mà thờ lạy Ngài.” Ma-thi-ơ 2:11

Chúng ta thường hát “ba vua hành khúc” trong mùa lễ Giáng sinh, nhưng các bác sĩ phương đông không phải là ba vị vua, đúng hơn họ là những nhà chiêm tinh giải nghĩa giấc mơ. Chúng ta không biết có bao nhiêu bác sĩ trong câu chuyện này. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ qua một ngôi sao huyền nhiệm tới ngôi nhà tại Bết-lê-hem nơi một gia đình tin kính đang cư ngụ để tôn thờ Cứu Chúa vừa mới ra đời. Hãy suy xét một vài yếu tố trong sự kiện trọng đại này.

*Tính kiên định.* Chúng ta không biết các bác sĩ đến từ quốc gia nào, mặc dầu nhiều học giả tin rằng họ đến từ Persia (Iran ngày nay). Không nghi ngờ gì, họ phải là một đoàn người với nhiều lạc đà đi theo đã khuấy động cả Giê-ru-sa-lem và làm kinh ngạc vua Hê-rôt. Họ phải đi bộ trong nhiều ngày, với một đoàn người tháp tùng, trải qua nhiều thử thách để đến được đích. Vài học giả tin rằng có thể họ đã di chuyển khoảng một năm. Dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay có thể tương giao với Đấng cứu rỗi trên ngai ân điển bất cứ lúc nào, và chúng ta biết rằng Ngài luôn ở với chúng ta (Ma-thi-ơ 28:18-20; Hê-bơ-rơ 13:5), nhưng vào thời của các bác sĩ, muốn diện kiến Đấng Mê-si không phải là việc dễ dàng. Chúng ta cần ân điển của Chúa và tính kiên định cá nhân để theo đuổi đời sống Cơ đốc. Hê-bơ-rơ 6:12 khuyên bảo chúng ta không nên “trễ nài, nhưng cứ học đòi những kẻ bởi đức tin và lòng nhịn nhục mà được hưởng lời hứa.”

*Sự hướng dẫn.* Sẽ không có sự di chuyển nếu như bạn không biết nơi bạn phải đi, nhưng Chúa đã ban cho các bác sĩ sự hướng dẫn qua một ngôi sao đặc biệt. Là những người quan sát các tầng

trời, các bác sĩ đã tìm thấy ngôi sao dẫn đường hoàn hảo. Và khi họ đến Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ căn cứ vào Mi-chê 5:2 bảo họ đi tới Bết-lê-hem, và sau đó tại Bết-lê-hem ngôi sao dẫn đường lại hiện ra và đưa họ đến đúng ngôi nhà. Chúng ta phải bước theo Chúa từng bước mỗi ngày. Đức Chúa Trời không gởi cho các bác sĩ một bản đồ; Ngài dẫn họ mỗi một ngày và họ đã đến nơi đúng thời điểm. Đức Chúa Trời có thể sử dụng hoàn cảnh, con người, và Lời Ngài để chỉ đường Ngài muốn cho chúng ta đi, và chúng ta phải đồng ý với Ngài. Hãy thận trọng với việc đọc Lời Chúa! Nếu chúng ta dành thời gian hằng ngày suy gẫm Kinh Thánh, Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta lời hứa, sự cảnh tỉnh, hoặc mạng lệnh vào thời điểm chúng ta cần.

*Địa vị cao trọng.* Các bác sĩ là những người giàu sang và có địa vị cao trọng, trong khi hầu hết Cơ đốc nhân là những người bình thường sống cuộc đời giản dị, nhưng tất cả đều có đặc ân thờ phượng Chúa Jesus và phụng sự Ngài! Đức Chúa Trời không thiên vị bất kỳ con người nào (Công vụ 10: 34-35). Chúng ta có thể không có những của dâng phong phú để dâng lên Ngài, nhưng nếu chúng ta dâng lên Ngài những gì từ trong lòng mình, Ngài sẽ chấp nhận và ban phước. Chúa Jesus chấp nhận bữa ăn của cậu bé nhỏ (Giăng 6:8-11), cũng như là bình dầu đất tiền của Ma-ri (12:1-8), và cả hai của dâng đó đều mang lại phước hạnh cho người khác. Dường như các của dâng từ các bác sĩ dành cho Chúa Jesus chính là nguồn tài chánh để Giô-sép và gia đình trốn qua Ai-cập, trang trải cuộc sống của họ tại đây.

*Sự tôn kính.* Sau khi vào nhà, các bác sĩ “sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài” (Ma-thi-ơ 2:11). Những người ngoại bang này bởi việc làm bày tỏ rằng Vua của Do thái sẽ mang đến sự cứu rỗi đến cho các nước của thế gian (4:15-16; 12:15-21). Tiệc mừng ngày sinh hằng năm của Đấng Christ phải bao gồm việc cảm tạ Quà Tặng của Đức Chúa Trời đã ban cho toàn thế gian. Đó phải là thời gian để thờ phượng và ngợi khen Chúa, và chúng ta phải dâng những của lễ lên cho Chúa Jesus như các bác sĩ đã làm từ nhiều thế kỷ trước.

Các bác sĩ đã không trở lại với vua Hê-rốt hay các thầy tế lễ, họ đã tìm được Vua Jesus và không cần điều gì khác hay ai khác nữa. Đừng có đi xa khỏi Vua! Giống như các người chăn “trở về, làm sáng danh và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy” (Lu-ca 2:20), các bác sĩ cũng không ngại loan báo lời tốt lành tại quê nhà rằng Đức Chúa Trời đã ban cho thế gian một Đấng Cứu rỗi, và danh Ngài là Jesus. Chúng ta hãy bước theo các gương mẫu này.

“Đấng Chủ tể hạnh phước và có một đến kỳ sẽ tỏ ra, là Vua của mọi vua, Chúa của mọi chúa.”

1 Ti-mô-thê 6:15

Bài 3

“Lúc ấy, Giảng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, rằng: Các ngươi phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.” Ma-thi-ơ 3: 1-2

Sự xuất hiện thành linh của Giăng Báp-tít làm dân sự hoang mang và gây khó hiểu cho giới lãnh đạo Do Thái (Giăng 1:14-28). Nếu các thầy tế lễ nhớ những gì mà các tiên tri đã nói, họ sẽ biết được Giăng là ai và ông đến để làm điều gì (Ê-sai 40:3-5; Ma-la-chi 3:3; 4:5-6). Chúa Jesus phán về Giăng Báp-tít, “trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít” (Ma-thi-ơ 11:7-15). Chắc chắn sứ điệp của *Giăng Báp-tít* là vĩ đại nhất vào thời đó, vì ông rao giảng Đấng Mê-si được hứa sắp đến và vương quốc của Ngài. Ông kêu gọi mọi người ăn năn vì tội lỗi của họ và chào đón Đấng cứu rỗi. Giăng là một gương mẫu tốt cho chúng ta về một đầy tớ trung tín.

*Giăng xuất hiện vì ông được sai đến từ Chúa.* “Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng” (Giăng 1:6). Từ được dịch là “sai đến” cho chúng ta một từ khác liên quan “*sứ đồ*” có nghĩa là “người được ủy thác bởi vua và được uy quyền để phát ngôn cho vua”. Công tác của Giăng là chuẩn bị con người cho chức vụ của Chúa Jesus. Tình trạng thuộc linh của người Do Thái lúc bấy giờ thì suy thoái và Giăng kêu gọi họ phải ăn năn về tội mình và trở lại với Chúa. Bởi vì Giăng là một tôi tớ dũng cảm của Chúa, ông không hề sợ hãi về những gì con người có thể chống nghịch ông. Ông có một đời sống cầu nguyện và khắc khổ trong đồng vắng. Ông giống như tiên tri Ê-li can đảm đối đầu với vua A-háp, các tiên tri Ba-anh và đã chiến thắng họ trên núi Cạt-mên (1 Các vua 17-18). Điều duy nhất để có uy quyền và chiến thắng là được sai đến bởi Đức Chúa Trời và làm công tác Ngài đã chỉ định cho chúng ta.

*Giăng chia sẻ sứ điệp mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông.* Có nhiều từ trong Tân Ước chỉ về *rao giảng*, và một trong những từ được dùng có nghĩa là: “thông báo một sứ điệp chính thức.” Ngày nay, các viên chức chính quyền có nhiều cách để truyền thông với người dân, nhưng trong thời của Giăng, người loan tin sẽ phát ngôn các sứ điệp. Vì người Do Thái bị mù lòa thuộc linh với ánh sáng của Chúa, nên Giăng là chứng nhân về sự sáng của Chúa Jesus (Giăng 1:7-8). Vào lúc này dân sự đang lang thang trong đồng vắng tôn giáo giống như người Do Thái thời Cựu Ước, và Giăng đã chọn bối cảnh trong đồng vắng gần sông Giô-đanh để làm chứng nhân cho Chúa. Nhưng một trong những điểm đặc biệt nhất về Giăng Báp-tít đó là ông không làm bất kỳ phép lạ nào (Giăng 10: 40-42). Công tác của Giăng được hoàn tất bởi việc rao giảng Lời, giống như công tác của chúng ta ngày nay. Đừng bao giờ đánh giá thấp quyền năng của việc công bố Lời Đức Chúa Trời.

*Chức vụ chủ yếu của Giăng là tôn cao Chúa Jesus Christ.* Ông nói, “Ngài phải dậy lên, ta phải hạ xuống” (Giăng 3:30). Ông tôn thờ Chúa Jesus và từ chối chính mình. “Và, chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Jesus Christ, tức là Chúa; và vì tình yêu mến Đức Chúa Jesus mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em” (2 Cô-rin-tô 4:5). Chúa Jesus Christ là Lời hằng sống (Giăng 1:1-2, 14), và Giăng Báp-tít công bố ông chỉ là “tiếng của người kêu trong đồng vắng” (Giăng 1:19-24). Bạn có thể nghe âm thanh, nhưng bạn không thể thấy nó nếu bạn không có những dụng cụ đặc biệt. Giăng chỉ là “đuốc đã thấp và sáng” (Giăng 5:35), nhưng Chúa Jesus là sự sáng (Giăng 1:6-9; 8:12). Giăng giảng về Chúa Jesus như là chàng rể, còn Giăng chỉ là người dự lễ cưới (Giăng 3:29). Thiên sứ đã phán với cha của Giăng rằng con người sẽ là lớn (Lu-ca 1:15), *nhưng Giăng nhận biết rằng Chúa Jesus là Đấng lớn hơn.*

Khi chúng ta tìm kiếm đường lối để phụng sự Chúa, chúng ta phải chắc rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi và sai chúng ta đi. Chúng ta hãy rao truyền sứ điệp mà Ngài đã ban và bảo đảm rằng sứ điệp đó tôn cao Chúa Jesus Christ. Chúa Jesus khen ngợi Giăng vì ông không phải là cây sậy bị gió rung hay là người mặc áo tốt đẹp nhưng là một đầy tớ hết lòng của Chúa (Ma-thi-ơ 11:7-15). Ngài có thể phán như thế về chúng ta?

“Hầu cho cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng.” Cô-lô-se 1:18

Bài 4

“Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.”

Ma-thi-ơ 3:17

*Đức Chúa Cha xác nhận tình yêu của Ngài đối với Đức Chúa Con.* Khi Chúa Jesus đến sông Giô-đanh để chịu Giăng Báp-tít làm phép báp-tem, Giăng đã nhận ra Ngài. Ông biết rằng Chúa Jesus không có tội để phải chịu phép báp-tem, vì thế Giăng từ chối, nhưng Chúa Jesus khẳng định phải vâng theo ý chỉ của Cha. Hầu hết các học giả Tân Ước đều đồng ý rằng báp-tem trong Tân Ước là chìm mình vào nước, minh họa cho sự chết, chôn, và phục sinh. Từ “chúng ta” trong câu 15 không hàm ý chỉ về Chúa Jesus và Giăng, nhưng về Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jesus và Đức Thánh Linh là Đấng sẽ “làm trọn mọi việc công bình” trong sự chết, chôn, và sự phục sinh của Con Đức Chúa Trời. Chúa Jesus phán về báp-tem này trong Lu-ca 12:50, “Có một phép báp-tem mà ta phải chịu, ta đau đớn biết bao cho đến chừng nào phép ấy được hoàn thành!” Đây là lần đầu tiên trong ba lần mà Đức Chúa Cha xác nhận tình yêu đối với Con Ngài (tình yêu gắn liền với sự chịu khổ), và cả ba lần đều liên quan đến thập tự giá. Lần thứ hai tại Núi hóa hình (Ma-thi-ơ 17: 1-7) và lần thứ ba sau khi Chúa Jesus vào thành Giê-ru-sa-lem (Giăng 12: 12-32). Khi chúng ta đối mặt với đồi Calvary, Cha của chúng ta bày tỏ tình yêu Ngài với chúng ta.

*Satan đặt câu hỏi về tình yêu của Đức Chúa Cha.* Sau khi Chúa Jesus chịu báp-tem, Ngài được Thánh Linh dẫn vào đồng vắng để chịu ma quỷ cám dỗ (Ma-thi-ơ 4:1-11). Chúa Jesus kiêng ăn bốn mươi ngày đêm, và khi thân thể vật lý Ngài đã suy yếu Satan đến tấn công Ngài qua ba lần đề nghị. Trước hết, Satan trưng dẫn lời mà Đức Chúa Cha đã phán từ trời trước đó trong Ma-thi-ơ 3:17, nó đặt vấn đề: “Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi” (Ma-thi-ơ 4:3). Khi cám dỗ chúng ta, một trong những chiến lược của Satan là làm cho chúng ta nghi ngờ về tình yêu của Cha thiên thượng. Khi Satan khiến chúng ta nghi ngờ về điều này, nó sẽ dễ dàng phá hủy đức tin, hi vọng và tình yêu của chúng ta. Satan có ý nói, “Jesus, tại sao ngươi phải chết trên thập tự giá? Đức Chúa Trời há yêu ngươi sao? Hãy thờ phượng ta, ta sẽ cho ngươi các vương quốc của thế gian và ngươi sẽ không phải chịu khổ” (câu 9). Bất cứ khi nào bạn

bị cám dỗ, đừng bao giờ chắt vắn tình yêu của Đức Chúa Cha. Nếu Chúa Jesus là Đấng cứu rỗi của bạn, thì bạn được “chấp nhận trong Con yêu dấu” (Ê-phê-sô 1:6).

*Đức Chúa Con bày tỏ tình yêu thần thượng tại đồi Calvary.* “Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8). Thập tự giá là bằng chứng lớn nhất về tình yêu của Đức Chúa Trời. Chúng ta biết Đức Chúa Trời yêu chúng ta, không phải bởi vì chúng ta khỏe mạnh, giàu có, và vui hưởng một đời sống dễ dàng, nhưng bởi vì Ngài phán như vậy trong Kinh Thánh. Sự thật là Chúa Cha yêu chúng ta cũng như Ngài yêu chính Con Ngài. Chúa Jesus cầu nguyện với Cha, “và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con” (Giăng 17:23). Là người được tuyển chọn của Đức Chúa Trời, bạn là con yêu dấu của Đức Chúa Cha (Cô-lô-se 3:12). Chúng ta thấy đều là con cái của Đức Chúa Trời, là “anh em yêu dấu của Chúa” (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:13), điều này không dựa vào cảm giác của chúng ta đau đớn như thế nào, hay cảm thấy khó chịu với hoàn cảnh. Khi chúng ta nghi ngờ về tình yêu của Đức Chúa Trời, hãy nhìn lên thập tự giá.

*Tình yêu của chúng ta đối với người khác chứng minh tình yêu của Đức Chúa Trời đối với họ.* Đức Chúa Trời bày tỏ tình yêu qua dân sự của Ngài. Thế giới hư mất này sẽ không thể tin vào Giăng 3:16 nếu các Cơ đốc nhân không chịu vâng theo 1 Giăng 3:16 – “Bởi đó chúng ta nhận biết lòng yêu thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống; chúng ta cũng nên bỏ sự sống vì anh em mình vậy.” Cơ đốc nhân là những ống dẫn, không phải thùng chứa nước. Khi Đức Thánh Linh hành động trong và qua chúng ta, chúng ta dễ dàng chia sẻ tình yêu của Đức Chúa Trời với người khác. “Nhưng trái của Thánh Linh ấy là tình yêu” (Ga-la-ti 5:22). Tình yêu không phải là một vở kịch mà chúng ta có thể diễn như các nghệ sĩ sân khấu. Tình yêu là kết quả của công tác Thánh Linh bên trong chúng ta, nó sống động, tỏa hương, nuôi dưỡng mọi người và tái sản sinh những bông trái khác.

“Tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ.”

1 Cô-rin-tô 13:8

Bài 5

“Thế thì các ngươi hãy nên trọn vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn.”

Ma-thi-ơ 5:48

Không thể nào! Đây là phản ứng trước hết của chúng ta đối với câu này, bởi vì từ *trọn vẹn* gây khó chịu cho chúng ta là những con người sa ngã vào tội lỗi. Chúng ta cố gắng làm điều tốt nhất, nhưng thật khó để nói việc gì đó là “trọn vẹn”. Nếu chúng ta trọn vẹn, vậy tại sao lại có lời cầu nguyện này, “Xin tha các sự quá phạm của chúng tôi” trong bài cầu nguyện mẫu của Chúa dạy các môn đồ? Cha thiên thượng của chúng ta muốn chúng ta sẵn sàng cho sự trọn vẹn bởi vì Ngài không thể làm điều chi khác hơn là điều tốt nhất cho con cái Ngài. Dưới đây là vài hướng dẫn giúp chúng ta theo đuổi sự trọn vẹn.

*Mục tiêu của đời sống Cơ đốc là sự tin kính (godliness), và sự tin kính đơn giản nghĩa là “giống như Đức Chúa Trời” (God-likeness).* Ngày 3 tháng 3 năm 1085, nhà truyền giáo Henry Martyn đã ghi chép như sau trong chuyến hành trình của mình: “công việc quan trọng trong đời sống tôi là được thánh hóa linh hồn mình.” Ông đã đúng khi viết điều này. Sứ đồ Phao-lô khuyên dạy Ti-mô-thê luyện tập sự tin kính (1 Ti-mô-thê 4:7) và giảng “đạo lý theo sự tin kính” (6:3). Từ được dịch là *trọn vẹn* trong Ma-thi-ơ 5:48 nghĩa là “trọn lành, trưởng thành trong tính cách.” Một bác sĩ nhi khoa khám đứa bé ba tháng tuổi và nói, “Đứa trẻ này thì trọn vẹn.” Tất nhiên, đứa trẻ không trọn vẹn vì nó chỉ có thể ăn, ngủ, và khiến cho người khác phục vụ nó - nhưng sau một thời gian sống trong thế giới, nó sẽ đạt đến thời điểm để phát triển. Cơ đốc nhân có thể là nạn nhân của việc không phát triển nếu như khước từ: Kinh Thánh, cầu nguyện, thờ phượng và phục vụ (Hê-bơ-rơ 5:12-6:1). “Hãy nên thánh, vì Ta là thánh” được nhắc lại nhiều lần trong Kinh Thánh (Lê-vi ký 11:44-45; 19:2; 20:7; 1 Phi-e-rơ 1:15-16). Mục tiêu của đời sống chúng ta là sự tin kính, nó là chìa khóa cho các phước hạnh khác.

*Gương mẫu của sự tin kính là Chúa Jesus Christ.* “Đức Chúa Jesus khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta” (Lu-ca 2:52). “Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jesus Christ” (2 Phi-e-rơ 3:18). Chúa Jesus muốn các môn đồ Ngài trở nên các con trưởng thành của Đức Chúa Trời và không bị dôi dấp như các con trẻ (Ga-la-ti 4:4-7). Cha mẹ vui mừng khi các con đủ trưởng thành để tự chăm sóc các nhu cầu của chúng, và chúng cũng có thể nhận lấy trách nhiệm cá nhân về các vấn đề. Khi chúng ta được sinh lại trong gia đình của Đức Chúa Trời, Chúa bắt đầu hành động trong chúng ta để chuyển tải cho chúng ta sự sống và giao phó những công tác phục vụ. Ngài tiếp tục hành động đem chúng ta tiến tới sự trưởng thành thuộc linh (Phi-líp 1:6; Ê-phê-sô 2:10). Sứ đồ Phao-lô khao khát chúng ta “trở nên toàn vẹn và trọn niềm vâng phục mọi ý muốn của Đức Chúa Trời” (Cô-lô-se 4:12). Chúng ta sẽ không có mối liên hệ thân mật với Cơ đốc nhân khác trừ khi chúng ta đang có mối liên hệ sâu đậm với Đấng Christ (1 Cô-rin-tô 11:1).

*Động cơ theo Chúa là tình yêu.* Tình yêu Cơ đốc nghĩa là chúng ta đối xử với người khác như Cha trên trời đối xử với chúng ta, không phải giống như kẻ thù đối xử với chúng ta. Khi kẻ thù phỉ báng chúng ta, chúng chỉ làm đau đớn chính chúng nó. Khi chúng ta đáp lại yêu thương thay vì oán ghét, chúng ta đang lớn lên trong Chúa và Ngài sẽ đổi lời rủa sả của kẻ thù thành phước hạnh cho chúng ta (Phục truyền 23:5). Tình yêu thương xây dựng, nhưng oán ghét phá đổ. Tình yêu của chúng ta đối với Đấng Christ khiến chúng ta có thể kinh nghiệm tình yêu Ngài dành cho chúng ta và chia sẻ tình yêu đó cho người khác, đặc biệt những người không xứng đáng. Cách chúng ta đối xử với người khác không phụ thuộc vào cách họ đối xử với chúng ta nhưng theo cách Đức Chúa Trời đối xử với chúng ta. Ngài ban cho họ ánh sáng mặt trời, mưa, giống như ban cho chúng ta, vì vậy có thể nào chúng ta cho họ bão tố? Nếu chúng ta đang trở nên trọn vẹn, hoàn hảo và trưởng thành trong Đấng Christ, chúng ta cũng phải chịu khổ như Ngài đã chịu khổ và phục vụ người khác để tôn vinh Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể không thích người phỉ báng chúng ta, nhưng với sự giúp đỡ của Thánh Linh chúng ta có thể yêu thương họ. Rô-ma 12:17-21 là mạng lệnh chúng ta phải bước theo, và nếu chúng ta vâng lời, chúng ta sẽ trưởng thành trong hành vi, tính cách và càng trở nên giống như Chủ mình.

“Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.”

Rô-ma 12:21

Bài 6.

“VẬY, khi người bố thí, đừng thổi kèn trước mặt mình, như bọn giả hình làm trong nhà hội và ngoài đường, để được người ta tôn kính. Quả thật, ta nói cùng các ngươi, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi.”

Ma-thi-ơ 6:2

Một người hoạt động cho cộng đồng từng nói với tôi, “Hãy nhớ rằng hầu hết mọi người anh gặp đều có một ký hiệu vô hình xung quanh cổ của người đó: HÃY LÀM TÔI CẢM THẤY MÌNH ĐẶC BIỆT.” Chú ý đến con người bởi tình yêu Cơ đốc là một việc đúng đắn cần làm, miễn là động cơ của chúng ta thuần khiết, nhưng nếu quan tâm đến người khác để nhận được sự khen ngợi và ghi nhận của họ thì vượt ra ngoài vấn đề của chúng ta. Cách tiếp cận như vậy thì rất đúng



với các thầy thông giáo và Pha-ri-si vào thế kỷ thứ nhất. Bồi thí cho người nghèo, cầu nguyện, kiêng ăn là những sự thực hành tôn giáo của người Do Thái, và Chúa Jesus khuyên họ đừng “đừng thổi kèn lớn tiếng cho chính mình” khi mà họ thực hành các điều đó. Người đáng tôn trọng, sẽ được tôn trọng, nhưng tìm kiếm lời ca tụng hay tìm kiếm sự chú ý cho các thành tựu của chúng ta thì không phải là phong cách sống của Cơ đốc nhân. Có ba nguồn của sự ngợi khen, nhưng Chúa Jesus chỉ tán thành một cách và đó là cách mà chúng ta phải thực hành.

*Chúng ta có thể kích hoạt sự ngợi khen từ người khác.* Các thầy thông giáo và Pha-ri-si tôn trọng và khen ngợi lẫn nhau nhưng họ đã quên mất sự tìm kiếm để nhận lời khen ngợi đến từ Chúa (Giăng 5:44; 12:43). Tóm lại, họ quan tâm đến sự nổi tiếng hơn là nhân cách. Điều này không giống như Chúa Jesus nói về việc thổi kèn, bởi vì không người Do Thái nào được phép thổi kèn trong nhà hội. Đúng hơn, Ngài đang minh họa về hành động không đúng đắn về việc gây cho người khác chú ý đến các “thành tích” của chúng ta. Khi con người cảm thấy sức ép để khen ngợi người khác, sự ngợi khen của họ bị trói buộc, không thành thực. Nếu sự khen ngợi của loài người là mục đích của bạn, thì bạn có thể nhận lấy phần thưởng của mình – nhưng đó là sự kết thúc của các phần thưởng thuộc linh. Bạn không thể nhận lấy phần thưởng hai lần. Nhận lấy phần thưởng từ loài người và bạn sẽ không nhận phần thưởng từ Đức Chúa Trời.

*Chúng ta có thể tự sản xuất sự ngợi khen cho chính mình.* Tôi được cảnh báo không cho tay tả biết việc làm của tay hữu (Ma-thi-ơ 6:3). Tại sao? Bởi vì tôi sẽ ngay lập tức tự vỗ vào chính lưng mình. “Vì ai tự nhắc mình lên, sẽ phải hạ xuống, còn ai tự hạ mình xuống, sẽ được nhắc lên” (Lu-ca 14:11). Kinh thánh ghi nhận nhiều bi kịch của con người khi niềm kiêu hãnh của họ thổi phồng bản ngã của họ. Đa-vít đã hạ mình và trở nên vua của Israel, trong khi vua Sau-lơ tự cao và mất đi vương miện. Vua Nê-bu-cát-nét-sa đã nói nhưng lời này, “Đây chẳng phải là Ba-by-lôn lớn mà ta đã dựng, bởi quyền cao cả ta, để làm đế đô ta, và làm sự vinh hiển oai nghi của ta sao?” (Đa-ni-ên 4:30), sau đó ông phải sống như một con thú trong bảy năm kế tiếp. Sự kiêu hãnh của Môi-se khi đập hòn đá tại Ca-đe phải trả giá bằng việc mất đi vinh hạnh dẫn dân sự vào miền đất hứa (Dân số ký 20:1-13). Sự kiêu hãnh của Phi-e-rơ về lòng trung thành của ông với Chúa Jesus mang đến kết quả ba lần chối Chúa (Giăng 13:36-38). Người nông dân giàu có khoe sự thành công của mình đã chết trong chính đêm đó (Lu-ca 12:13-21), và người Pha-ri-si người cầu nguyện nơi đền thờ chỉ là người tự cao tự đại, rồi khi trở về nhà thì tình trạng còn tệ hơn lúc trước khi lên đền thờ (Lu-ca 18:9-14).

*Chúng ta chỉ có thể nhận sự ngợi khen từ Đức Chúa Trời. Điều quan trọng đó là động cơ của chúng ta phải thuần khiết, vì Chúa nhìn vào tấm lòng của chúng ta. Ban cho là hành động đúng đắn. Đức Chúa Trời truyền lệnh dân sự Ngài phải ban cho; chúng ta phải giúp người đang trong sự thiếu thốn. Nhưng chúng ta ban cho không phải vì chúng ta muốn nhận lấy phần thưởng nhưng là tôn vinh Chúa, đáp ứng các nhu cầu, và xây dựng đức tính Cơ đốc. Đức Chúa Trời không cần ban thưởng cho chúng ta, vì chúng ta mắc nợ Ngài sự vâng lời; nhưng trong ân điển Ngài, Ngài chọn chúng ta để ban thưởng. Ngày kia tại thiên đàng chúng ta sẽ đặt các phần thưởng của mình nơi chân Chúa Jesus (Khải. 4:10). Vì mọi điều tốt thì ra từ lòng rộng rãi của Đức Chúa Trời. Ha-lê-lu-gia*

“Vì mọi vật đều do nơi Chúa mà đến,

Và những vật chúng tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã thuộc về Chúa.”

1 Sử ký 29:14

## Bài 7

“Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể ấy thay, hưởng chi là các ngươi!”

Ma-thi-ơ 6:30

Mọi người đều có đức tin vào một người nào đó hay vào điều gì đó, bất chấp họ cố gắng tránh né điều này. Nếu bạn đồng ý nhận một ngân phiếu hay là gửi tiền vào ngân hàng, bạn có đức tin vào ngân hàng. Nếu bạn đưa cho dược sĩ một đơn thuốc và sau đó lấy thuốc uống, bạn đang vận dụng đức tin. Lái xe trên đường hay thậm chí là bước vào thang máy và ấn nút cũng đòi hỏi đức tin. Yếu tố quan trọng nhất là *đối tượng* của đức tin. Và đối tượng đức tin của chúng ta chính là Đức Chúa Trời toàn năng. Đức tin Cơ đốc là đang sống với niềm tin rằng Đức Chúa Trời sẽ giữ mọi lời hứa của Ngài, bất luận hoàn cảnh tình huống xảy ra chung quanh ta như thế nào. Chúng ta bước đi, làm việc và chiến trận bởi đức tin.

Mọi tín đồ thật đều có một mức lượng của đức tin (Rô-ma 12:3), và mức lượng đó có thể được gia tăng khi chúng ta bước đi với Chúa, thậm chí là đạt đến trình độ “đức tin lớn” (Ma-thi-ơ 8:10; 15:28). Trong câu Kinh thánh Ma-thi-ơ 6:30, Chúa Jesus trách các môn đồ “ít đức tin”, một cụm từ mà Chúa hay sử dụng. Nếu bạn xem xét câu Kinh thánh trên, bạn sẽ khám phá vài tính cách “ít đức tin” của các môn đồ.

*Người ít đức tin thì dễ lo lắng*, đây cũng là thông điệp của câu Kinh Thánh trên. Nếu đức tin của chúng ta không được áp dụng trong các hoạt động hằng ngày, nó sẽ không hành động trong những thử thách lớn của chức vụ hay chiến trận thuộc linh của chúng ta. Đức tin trong Đức Chúa Trời là bí quyết để có một tấm lòng không lo lắng (Ma-thi-ơ 6:25-34). Nếu chúng ta mong đợi vui hưởng sự bình an của Ngài, thì mọi sự của chúng ta phải được mang đến với Chúa qua lời cầu nguyện (Phi-líp 4:6-7). Hội thánh đầu tiên nhấn mạnh đến sự cầu nguyện và chức vụ giảng đạo (Công 6:4), cả hai mục vụ này đều yêu cầu đức tin và giúp xây dựng đức tin.

*Người ít đức tin thì dễ kinh sợ*. Một cơn bão bắt người thổi đến biển hồ Ga-li-lê và các môn đồ kinh hãi, nhưng Chúa Jesus đang ngủ! (Ma-thi-ơ 8:23-27). Họ đánh thức Chúa và kêu lớn, “xin cứu chúng tôi với, chúng tôi hầu chết!” Chúa Jesus làm tan cơn bão trên biển nhưng Ngài không thể làm tan nỗi sợ hãi trong lòng họ. Vấn đề của họ là ít đức tin, và điều này cũng có thể là vấn đề của bạn. C. H. Spurgeon từng nói, “Ít đức tin sẽ mang linh hồn bạn lên thiên đàng, nhưng đức tin lớn sẽ mang thiên đàng vào trong lòng bạn.”

*Người ít đức tin thì lưỡng lự*. Theo sách Ma-thi-ơ 14:22-23, Chúa Jesus cố tình để các môn đồ đi thuyền trên biển Ga-li-lê khi có bão, trong khi Ngài ở lại đằng sau. Giữa đêm, Ngài bước đi trên mặt biển đến cùng họ. Phi-e-rơ kêu lên, “Lạy Chúa, nếu phải Chúa, xin khiến tôi đi trên nước mà đến cùng Chúa” (c.28). Chúa Jesus phán một lời: “Hãy lại đây!” và Phi-e-rơ đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Chúa Jesus. Nhưng khi Phi-e-rơ không nhìn xem Chúa Jesus và bắt đầu thấy sóng lớn, rồi cảm nhận cơn gió mạnh. Điều gì xảy ra? Ông hòng sập xuống nước! Ông kêu lớn, “Chúa ơi, xin cứu lấy tôi!” Chúa Jesus giải cứu ông (c. 30-31). Hãy nhớ rằng, Phi-e-rơ biết rõ về nước cũng như bạn biết về các lối đi trong sân sau nhà mình, nhưng ông trở nên sợ hãi và bước đi giữa hai luồng ý tưởng: tiếp tục đi hay rơi xuống nước? Hãy cảnh giác về trạng thái “phân tâm” (Gia-cơ 1:8). Đây là cảnh ngộ của người ít đức tin.

Chúa Jesus đã ví sánh đức tin với hạt cải, một trong những hạt giống nhỏ nhất (Ma-thi-ơ 17:20). Nhưng kích thước của hạt cải thì không quan trọng, sự sống bên trong mới đáng kể. Đức tin giống như hạt giống nhỏ bé, nhưng nếu hạt giống được vun trồng trong lòng và được chăm sóc, nó sẽ sinh ra một cây lớn. Kinh Thánh là “lời của đức tin” (1 Ti-mô-thê 4:6), và nếu chúng ta càng ăn uống lễ thật của Đức Chúa Trời, thì đức tin của chúng ta sẽ ngày càng trở nên mạnh hơn. Khi chúng ta trung dẫn các lời hứa của Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện, đức tin của chúng ta sẽ trưởng thành.

“Theo như đức tin các ngươi, phải được thành vậy.”

Ma-thi-ơ 9:29

## Bài 8

“Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoáng khoáng dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít.”

Ma-thi-ơ 7:13-14

Sau một đêm cầu nguyện, Chúa chúng ta đã chọn mười hai môn đồ và giảng một bài mà chúng ta gọi là bài giảng trên núi. Trong bài giảng đó Ngài bày tỏ sự công bình thật và sự công bình riêng của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si (Ma-thi-ơ. 5:20). Các cộng đồng Cơ đốc ngày nay có những Cơ đốc nhân giả mạo, do đó bài giảng này cũng được áp dụng cho chúng ta. Phép ẩn dụ về cửa và đường giúp chúng ta suy xét chính mình để xem chúng ta có thật sự biết Chúa hay không.

*Đặc ân của sự chọn lựa.* Chúng ta được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, và Chúa không “gây áp lực” để chúng ta phải vâng phục Ngài. Trong Kinh Thánh, Ngài bày tỏ những lẽ thật căn bản mà chúng ta cần biết và khích lệ chúng ta đưa ra những quyết định đúng đắn. Nếu khước từ ý chỉ của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ chịu trách nhiệm về điều đó. Một số người thì không sẵn sàng đưa ra quyết định và chạy từ vấn đề này sang vấn đề khác, họ để người khác quyết định cho mình. Nhưng những quyết định sống còn thì giống như viên đạn được bắn ra trong những tình huống không thể chờ đợi và thật nguy hiểm nếu trì hoãn. Mọi người có thể cầu nguyện hay tư vấn cho chúng ta, nhưng chúng ta phải đưa ra quyết định cho vấn đề của mình. Không có chỗ cho sự trung lập hay thỏa hiệp. Chúng ta có thể từ bỏ những hành lý thể tục để đi vào cổng hẹp dẫn đến đường hẹp, hoặc chúng ta nắm giữ mọi thứ và bước vào cửa rộng dẫn đến đường rộng. Chúng ta phải đưa ra quyết định và chúng ta sẽ kinh nghiệm kết quả của nó.

*Sự nguy hiểm của ảo tưởng.* Bước vào cửa hẹp và bước đi trên con đường hẹp nghĩa là chúng ta phải bỏ lại mọi điều mà không phù hợp với phong cách sống Cơ đốc. Chúa Jesus miêu tả điều

này là “mang lấy thập tự giá người”, nhưng chúng ta không thể mang lấy thập tự giá và đồng thời cũng mang hành lý thể tục cùng một lúc. Chúng ta cần phải cảnh giác những điều hư ảo trong thế giới. Nó xuất hiện như là cửa rộng dễ dàng bước vào, nhưng đó chỉ là hư ảo. Chúa Jesus phán trong Lu-ca 13:24 “Hãy gắng sức vào cửa hẹp”; và từ được dịch là “gắng sức” cho chúng ta một từ Tiếng Anh khác là “chịu khổ”. Nó là bức tranh về một vận động viên điền kinh dùng tất cả những gì anh (cô) ta có và trả mọi giá để chiến thắng cuộc đua. *Từ khi bắt đầu đến khi hoàn tất, đời sống Cơ đốc không phải là đời sống dễ dàng, phải “trải qua nhiều nỗi khó khăn mới vào được nước Đức Chúa Trời” (Công 14:22). Đường rộng lớn dường như là đường dễ đi, nhưng đường này dẫn đến sự hư mất. Những điều hư ảo của thế giới sẽ dẫn bạn lạc lối. Hãy thận trọng.*

*Lời hứa của sự sống.* Sự chọn lựa mà chúng ta chọn là vấn đề sống hoặc chết. Chúa Jesus phán, “Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư dật” (Giăng 10:10). Con đường đi thì khó khăn, nhưng nó là lối duy nhất dẫn đến sự sống đời đời. Sự vui mừng của tội lỗi không kéo dài mãi mãi (Hêb. 11:25), nhưng sự vui mừng của sự sống đời đời không có kết thúc. Thật là một bi kịch khi chúng ta đi đến gần đoạn cuối cuộc đời và khám phá rằng chúng ta không có sự sống!

“Có một con đường coi dường chánh đáng cho loài người, nhưng đến cuối cùng nó thành ra nẻo sự chết.” Câu này được tìm thấy trong Châm ngôn 14:12 và 16:25, vì vậy câu này rất quan trọng. Đức Chúa Trời đặt trước mặt chúng ta hai con đường: con đường khó khăn của sự sống và con đường dễ dàng của sự chết và hư mất. Lời khuyên của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta là, “Chọn sự sống” (Phục. 30:19).

“Chúa sẽ chỉ cho tôi biết con đường sự sống;

Trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc,

Tại bên hữu Chúa có điều vui sướng vô cùng.”

Thi thiên 16:11

Bài 9.

“Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho.”

Ma-thi-ơ 7:7

Trừ khi chúng ta là dân sự của Đức Chúa Trời chuyên tâm học về sự cầu nguyện, chúng ta sẽ không thể nào tiến lên trưởng thành thuộc linh hay có một chức vụ hiệu quả để dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời. “*Hỡi anh chị em, dù chúng ta thích hay không thích, hãy nhớ rằng, cầu xin là quy luật của vương quốc.*” Ngày nay, những lời này của C. H. Spurgeon giảng trong sáng Chủ nhật ngày 1 tháng 10 năm 1882 tại Hội thánh Metropolitan Tabernacle, London vẫn còn đúng. Sứ đồ Gia-cơ cũng nói, “anh em chẳng được chi, vì không cầu xin” (Gia-cơ 4:2).

Nhưng cầu nguyện thì lớn hơn nhiều với việc cầu xin và nhận lãnh, dù đây là yếu tố cần thiết. Cầu nguyện cũng là tìm kiếm và tìm thấy. Cầu nguyện không chỉ là trò chuyện với Đức Chúa Trời về mọi nhu cầu của chúng ta. *Cầu nguyện là một hành trình với Đức Chúa Trời mà trong hành trình đó Ngài bày tỏ chính Ngài và nguồn tài nguyên của Ngài cho chúng ta.* Chúa Jesus phán, “hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta” (Mat 11:29). Học điều gì? Chúng ta học sự vĩ đại trong những thuộc tánh của Đức Chúa Trời và những điều không dò lường được trong sự giàu có của Ngài. Nếu sự tương giao với Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện của chúng ta chỉ bao gồm “xin Chúa ban cho con điều này và điều kia,” chúng ta thật đáng thương. Chúng ta cần phải cầu nguyện như Môi-se “Tôi xin Ngài cho tôi xem sự vinh hiển của Ngài” (Xuất 33:18), và như Đa-vít, “Đức Giê-hô-va ôi! Tôi sẽ tìm mặt Ngài” (Thi 27:8). Khi chúng ta cầu nguyện theo bài cầu nguyện mẫu của Chúa dạy, yêu cầu đầu tiên của chúng ta trước khi chúng ta cầu xin “ban cho chúng tôi” là tập trung vào: “Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên” (Mat. 6:9-10). Đây là những thứ tự ưu tiên.

Câu hỏi đầu tiên Chúa Jesus hỏi môn đồ là, “Các người tìm chi?” (Giăng 1:38), và ngày nay Ngài cũng hỏi chúng ta như vậy. Nếu chúng ta không biết điều chúng ta đang tìm kiếm, thì cuộc hành trình của chúng ta sẽ lãng phí thời gian. “Còn người, người còn tìm việc lớn cho mình hay sao? Chớ có tìm kiếm” (Giê 45:5). Hãy chắc rằng, “mọi điều đó” thì quan trọng và Đức Chúa Trời biết chúng ta cần chúng (Mat 6:32). Tuy nhiên chúng ta phải nhớ đến thứ tự ưu tiên thuộc linh: “Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa” (c.33). “Mọi điều đó” thì ích lợi bên ngoài, nhưng nước Đức Chúa Trời và công bình của Ngài là chính yếu. Đức Chúa Trời là “Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài” (Hêb 11:6). Giống như cha mẹ yêu thích dành thời gian cho con cái mình để chia sẻ tình yêu và sự hiểu biết, Cha thiên thượng cũng đẹp lòng khi chúng ta ở riêng với Ngài, suy xét lời Ngài, thờ phượng Ngài, và mở lòng mình ra trong sự đầu phục Ngài trọn vẹn.

Bạn đã bao giờ thực hiện tiến trình cầu nguyện qua Các Phước Lành trong Mat 5:1-12? Thật là những lời dạy đầy ý nghĩa! Những lời giáo huấn sâu sắc này thì giống như chiếc gương giúp chúng ta xem xét chính mình, và sau đó chúng ta trở nên các tấm gương phản chiếu ra sự vĩ đại những thuộc tính của Đức Chúa Trời. *Khi chúng ta nhìn xem vẻ đẹp của Chúa Jesus, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời chiếu soi trên chúng ta và chúng ta trở nên giống Ngài càng hơn* (2 Côr 3:18)! Khi bạn cầu nguyện theo Kinh Thánh trong Các Phước Lành Mat 5:1-12, cũng hãy làm như thế với một chương Thi Thiên, như Thi Thiên 15 hoặc 19. Chúng ta sẽ khám phá những gì Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta về: chính Ngài, con người chúng ta, ân điển Ngài ban cho chúng ta trong những giờ phút thử thách và mọi lúc? Một trong những sự suy gẫm sâu sắc nhất là các lời cầu nguyện ở trong tù của sứ đồ Phao-lô (Êph. 1:15-23; 3:14-21; Phil 1:3-11; Côm 1:9-12).

Chúa của chúng ta cũng phán “hãy gõ, và cửa sẽ mở”, và từ “cửa” chỉ về cửa của công tác đang được Chúa mở ra. Trong Kinh Thánh, một “cửa mở” nói đến cơ hội cho công tác truyền giáo. Phao-lô viết, “vì tại đó có một cái cửa lớn mở toang ra cho công việc tôi,” (1 Côr 16:9; Côm 4:3; Khải 3:8). Đức Chúa Trời ban phước cho chúng ta để chúng ta cũng chia sẻ ơn phước cho người khác. Điều gì chúng ta giữ, nó có thể mất, tuy nhiên những gì chúng ta ban cho, sẽ được

giữ lại đến đời đời. Khi chúng ta cầu xin, chúng ta nhận lãnh; khi chúng ta tìm kiếm, chúng ta lớn lên; và khi chúng ta gõ, chúng ta ban cho. Đây là sự cân bằng của đời sống Cơ đốc.

“Ta đã mở trước mặt ngươi một cái cửa không ai đóng được.”

Khải huyền 3:8

## Bài 10

“Thầy đội thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng đáng rước Chúa vào nhà; xin Chúa chỉ phán một lời, thì đây tớ tôi sẽ được lành.”

Ma-thi-ơ 8:8

Khi Chúa Jesus không phải đi lại nhiều trong chức vụ, Ngài chọn Ca-bê-na-um làm “tổng hành dinh” để dừng chân. Đây là thành phố quê hương của Phi-e-rơ, Anh-rê, Gia-cơ, và Giăng. Nó cũng là hải cảng chính của các ngư dân tại vùng biển Ga-li-lê được vây quanh là những nông trang đầy cây trái. Ca-bê-na-um nằm trên một con đường giao thông quan trọng, do đó nó không phải là thị trấn bình thường nhưng là một thành phố quốc tế nhộn nhịp, vì vậy chính quyền Rô-ma đã cho quân đội đồn trú ở đó. Trong bốn sách Phúc Âm và Công Vụ, chúng ta thấy có bảy thầy đội của quân lính Rô-ma. Tất cả họ là những người đáng kính trọng đã đổi xử tử tế với Chúa Jesus và các môn đồ khác. Có ba câu hỏi đến với với tâm trí tôi trong câu chuyện về Chúa Jesus và thầy đội.

*Những người bạn nhìn chúng ta như thế nào?* Thầy đội này đặc biệt tử tế với người Do Thái tại Ca-bê-na-um và cũng là người đã xây nhà hội cho họ. Khi các trưởng lão nhà hội mang lời yêu cầu của thầy đội đến với Chúa Jesus, họ trông mong Ngài đến nhà thầy đội và chữa lành cho đứa đầy tớ. Họ thuyết phục Ngài về trường hợp của thầy đội bằng cách nói là thầy đội đã xây nhà hội cho họ và vì thế xứng đáng để nhận được sự giúp đỡ (Lu-ca 7:3-5). Nhưng thầy đội nói, “tôi chẳng đáng!” Các trưởng lão Do Thái biết điều này: theo phong tục của họ, người Do Thái sẽ bị ô uế nếu bước vào nhà người ngoại bang, mặc dù điều này sẽ không ngăn cản Chúa Jesus thực hiện phép lạ chữa lành. Tuy nhiên thầy đội ngoại bang này biết về Chúa Jesus nhiều hơn các trưởng lão biết, chúng ta nghe ông nói, “Vì tôi cũng ở dưới quyền người khác” (Mat 8:9). Chú ý từ *cũng*. Ông tin rằng Chúa Jesus hành động dưới uy quyền của Đức Chúa Trời. Đây là một lời phát biểu khác thường từ một viên sĩ quan quân đội La-mã.

*Chúng ta nhìn thấy chính mình như thế nào?* Thầy đội không tự tôn cao chính mình. Ông thừa nhận ông có uy quyền khi thuận phục các quan cấp trên và Sê-sa. Nhưng uy quyền của ông không có khả năng để chữa lành đứa đầy tớ yêu dấu sắp chết. Chắc chắn là thầy đội biết về các phép lạ Chúa đã làm ở những nơi khác. Một sĩ quan La-mã có thể ra một mệnh lệnh trong vùng đất ông chinh phục, nhưng thầy đội này không lạm dụng điều đó. Giống như Cọt-nây trong Công vụ chương 10, ông dùng quyền của mình để giúp người khác, và không phô bày ra sự “vĩ đại” của chính mình. Ở đâu có những con người khiêm nhường, hạ mình, thì Chúa đến “làm tươi tỉnh thần linh của những kẻ khiêm nhường, và làm tươi tỉnh lòng người ăn năn đau đớn” (Ê-sai 57:15). “Khi kiêu ngạo đến, sỉ nhục cũng đến nữa; nhưng sự khôn ngoan vẫn ở với người khiêm nhường” (Châm 11:2). Sự khiêm nhường của thầy đội đã mang đến cho ông một lời khen ngợi từ Chúa Jesus!

*Chúa Jesus nhìn thấy chúng ta như thế nào?* Chúa Jesus biết về tình yêu của người thầy đội dành cho đũa đầy tớ, và những gì ông nói chứng tỏ ông tin vào quyền năng trong lời phán của Chúa Jesus. Nhưng Chúa Jesus không nói đến thành tích xây dựng nhà hội hay lòng rộng rãi của thầy đội. Đúng hơn, Ngài rất ấn tượng về đức tin của viên sĩ quan này. Thầy đội có thể học được bài học đức tin sau khi nghe tin Chúa có thể chữa lành từ xa cho con trai một người được tôn trọng tại Ca-bê-na-um (Giăng 4:46-54)? Vì vậy ông thưa với Chúa, “xin Chúa chỉ phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành.” Chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời tạo dựng vũ trụ chỉ bằng lời phán. “Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền” (Thi 33:9). Chúa Jesus rất ấn tượng với đức tin của người ngoại bang này! Ngài cũng có ấn tượng tốt với đức tin của người đàn bà tại Ca-na-an (Mat 15:28) nhưng Ngài “lấy làm lạ” với những người Do Thái vô tín ở Na-xa-rét (Mác 6:1-6).

Ngày hôm nay Đức Chúa Trời đang có kế hoạch sử dụng chúng ta để giúp đỡ đời sống của nhiều người ở những nơi chốn mà chúng ta chưa biết. Nếu chúng ta bước đi trong ý chỉ Ngài, chúng ta sẽ chia sẻ nguồn phước hạnh của Chúa cho người khác. Chúng ta có ở dưới quyền bính Đức Chúa Trời và tin cậy Ngài? Nếu thật vậy, hãy sẵn sàng cho một phép lạ trong cuộc đời mỗi chúng ta.

“Ngài ra lệnh chữa họ lành.”

Thi thiên 107:20

## Bài 11

“Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn.”

Ma-thi-ơ 9:36

Con mắt chúng ta thường nhìn những điều mà lòng mình ưa thích. Trẻ con nhìn vào cửa hàng kẹo và đồ chơi, trong khi cha mẹ chúng chú ý hàng “giảm giá”. Riêng tôi thì quan tâm đến cửa hàng sách, vợ tôi tìm kiếm cửa hàng thời trang. Còn khi Chúa Jesus nhìn thấy đoàn dân đông, Ngài “động lòng thương xót”, Ngài đến để cứu họ.

*Lòng thương xót.* Từ này trong Tiếng Anh ra từ Tiếng La-tinh nghĩa là “cùng chịu khổ, cùng chịu đựng sự đau đớn với người khác.” Từ Hi-lạp “lòng thương xót” trong câu Kinh Thánh trên thì sâu sắc hơn bởi vì nó chỉ về các cơ quan bên trong cơ thể đang chuyển động không ngừng. Một người có lòng thương xót thường bị tác động rất mạnh và cảm nhận được nỗi đau mà người khác đang chịu. Phúc Âm Ma-thi-ơ ghi lại ít nhất ba lần Chúa Jesus động lòng thương xót đối với đoàn dân (9:36; 14:14; 15:32), và Ngài cũng có cảm giác đó với: hai người mù (Ma-thi-ơ.



20:34), người bại (Mác 1:41), người bị quỷ ám (Mác 5:18), người đàn bà góa đáng thương (Lu-ca 7:13), và đứa trẻ bị quỷ ám (Mác 9:22). Có ba ẩn dụ mà Chúa Jesus nói về lòng thương xót (Ma-thi-ơ. 18:27; Lu-ca 10:33; 15:20). Trong câu Kinh Thánh Ma-thi-ơ. 9:36-37, Chúa thấy đoàn dân đông như là các con chiên đi lang thang bị ngược đãi. Ngài cũng thấy đoàn dân đông giống như cánh đồng lúa sẵn sàng cho mùa gặt. Những con chiên đi lang thang và bị thú hoang tấn công. Đồng lúa chín vàng bị hoang phí vì thiếu những thợ gặt có lòng thương xót. Những yếu tố này có cảm động lòng chúng ta?

*Cầu thay.* Phương cách mà Đức Chúa Trời mong đợi chúng ta thực hiện cho những tình huống đau lòng là cầu nguyện (Ma-thi-ơ 9:38). Chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời sai những công nhân có lòng thương xót để chăm sóc cho bầy chiên và cánh đồng. Lần cuối cùng chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời dấy lên những thợ gặt là khi nào? Chúng ta có cầu xin Ngài kêu gọi họ từ những người trong gia đình chúng ta? Bác sĩ gia đình đã nói với mẹ tôi là bà không thể nuôi tôi quá hai tuổi bởi vì tôi gặp vấn đề về máu, nhưng lời tiên đoán của ông ta không đúng. Tại sao? Bởi vì tôi có một người ông hết lòng cầu nguyện cho sức khỏe của tôi và mỗi thế hệ trong gia đình chúng tôi phải có một người đi ra rao giảng Tin lành, và thật đã có. Tôi cầu nguyện hằng ngày để Chúa sai con gặt vào mùa gặt của Ngài, và tôi luôn luôn thêm lời này: “xin Chúa hãy gọi người nào đó từ gia đình chúng con” – và Ngài đã làm như vậy. Lòng thương xót và cầu thay luôn luôn là hai người bạn song hành.

*Sự hiến dâng.* Khi chúng ta bắt đầu cầu nguyện để Đức Chúa Trời sai phái con gặt, chúng ta phải nhớ rằng Ngài thường trả lời *trong và xuyên qua người cầu thay* (Êph. 3:20). Chắc chắn Môi-se đã cầu nguyện để Đức Chúa Trời giải cứu dân Ngài ra khỏi ách nô lệ ở Ai-cập, và Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông trở thành người đảm trách công tác giải phóng dân sự. Nê-hê-mi đã khóc than cầu nguyện cho tình trạng của Giê-ru-sa-lem, và Đức Chúa Trời đã sai phái ông trong tư cách một quan chức chính quyền để xây lại các tường thành của nó (Nê-hê-mi 1-2). Chúa đã gọi Phao-lô và Ba-na-ba trong buổi nhóm kiềng ăn cầu nguyện để giảng Tin lành cho dân ngoại bang (Công 13:1-3). Do đó, khi chúng ta cầu nguyện, trước hết chúng ta phải dâng chính mình cho Chúa; nếu không, chúng ta có lẽ chỉ đang cầu nguyện với môi miệng chứ không phải xuất phát từ lòng của chúng ta. Nếu tôi không sẵn sàng phụng sự trong ý chỉ của Chúa, thì việc tôi cầu nguyện để người khác phục vụ Ngài là đúng sao?

Thầy tế lễ thượng phẩm chí cao của chúng ta có lòng thương xót và quan tâm chúng ta (Hêb. 4:15-16), và chúng ta phải có lòng thương xót đối với người khác. Hãy bắt đầu tại phòng riêng

cầu nguyện cho gia đình và hàng xóm của chúng ta, rồi chúng ta có thể cầu thay cho hội thánh, các thánh đồ và các tội nhân trên khắp đất. Nghĩa của từ “lòng thương xót” được tìm thấy trong một hình thức khác trong Ê-phê-sô 4:32 (“lòng mềm mại”), Phi-líp 2:1 (“lòng yêu mến”), Cô-lô-se 3:12 (“thương xót”), và 1 Phi-e-rơ 3:8 (“lòng mềm mại”), và tất cả được bổ túc thêm vào lòng thương xót. Chúng ta không bao giờ giống Chúa Jesus cho đến khi chúng ta có lòng thương xót.

“Chúa ôi! Tôi nài xin Chúa hãy lắng tai nghe lời cầu nguyện của kẻ tôi tớ Ngài và lời cầu nguyện của các tôi tớ Ngài vẫn vui lòng kính sợ danh Ngài.”

Nê-hê-mi 1:11

## *Bài 12*

“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.”

Ma-thi-ơ 11:28-30

Các nhà sử học đã có một vài khó khăn khi suy nghĩ đặt tên cho các thời đại trong lịch sử loài người. Chúng ta có “thời đại sử dụng Aspirin, thời đại ám thế, thời đại trung cổ, thời đại ánh sáng,” và một vài cái tên khác. Nhưng tôi nghĩ cái tên tốt nhất cho giai đoạn từ Thế chiến thứ hai đến bây giờ nên là “Thời đại bất an.” Đối với tôi thời đại này xuất hiện kể từ khi con người không được an nghỉ, họ sử dụng thuốc an thần, sự giúp đỡ tâm lý, và nhiều thiết bị khác để thoát khỏi những rắc rối và áp lực cuộc sống. Bạn có thể đến hiệu thuốc và mua thuốc ngủ nhưng bạn không thể mua giấc ngủ, và bạn mua sự giải trí nhưng nó chỉ tạm bợ và sau đó bạn thường cảm thấy bất an hơn khi bạn bắt đầu. Chỉ có một sự yên nghỉ được kể là yên nghỉ đó là sự yên nghỉ mà Chúa Jesus ban cho chúng ta trong câu Kinh Thánh trên. Ngài mời gọi chúng ta nhận lấy sự yên nghỉ qua ba bước đơn giản của đức tin.

*Tiếp nhận Chúa Jesus là Cứu Chúa của bạn và nhận lãnh yên nghỉ.* Lời mời đơn giản của Ngài là *hãy đến* – không phải là đi, làm việc, mua, hay cố gắng – và khi chúng ta đến trong đức tin, Ngài ban cho chúng ta yên nghỉ. Sự yên nghỉ này là một món quà, nhưng giá của nó là sự sống

của Chúa khi Ngài chết trên thập tự giá vì chúng ta. Kinh thánh gọi sự yên nghỉ này là “hòa thuận với Đức Chúa Trời” (Rôm. 5:1), nghĩa là tất cả các tội của chúng ta được tha, tội trong quá khứ, hiện tại, và tương lai (Côl. 2:13), và chúng sẽ không bao giờ có hiệu lực với chúng ta. Trong nguyên ngữ Hi-lạp, từ “gánh nặng” chỉ về một con tàu chở hàng, là một cách diễn đạt tốt về các gánh nặng mà con người đang cố gắng mang vác ngày nay. Thật là một sự bảo vệ tuyệt vời mà chúng ta có với Chúa Jesus là Cứu Chúa chúng ta.

*Dâng mọi sự cho Chúa Jesus là Chủ của bạn và yên nghỉ.* “Hãy gánh lấy ách của ta” giống như là hoán đổi gánh nặng cho người khác, và nhớ một điều: Chúa Jesus đảm bảo rằng ách của Ngài dễ chịu và gánh Ngài nhẹ nhàng. Từ *dễ chịu* có nghĩa là “thích hợp, thoải mái.” Nhận Chúa Jesus là Cứu Chúa ban cho chúng ta sự an toàn, nhưng nương dựa nơi Ngài như là Chủ ban cho chúng ta trách nhiệm. Đây là “sự bình an của Đức Chúa Trời” (Phil. 4:6-7). Bởi vì chúng ta mang ách chung với Chúa Jesus, Ngài giúp chúng ta mang gánh nặng. Mọi người mà bạn gặp thì đang mang một loại ách nào đó, vài trách nhiệm là gánh nặng của họ, và hầu hết họ cố gắng mang nó một mình. Người nào nhận biết Chúa Jesus là Chủ thì biết rằng Ngài là Đấng mang gánh nặng, *không phải thay cho chúng ta, nhưng mang gánh nặng với chúng ta.* Có Đức Chúa Trời là sự yên nghỉ không có nghĩa là chúng ta qua đời; không, chúng ta tìm thấy sự yên nghỉ trong đời này, sự tươi mới mỗi ngày giữ chúng ta tiến lên thay vì lo cho cuộc sống và công việc. Chúa ban ân điển rộng rãi và là Chủ yêu thương biết cách lên kế hoạch cho mỗi ngày để công việc của chúng ta sẽ xây dựng chúng ta, nó mang phước hạnh đến cho người khác và tôn vinh Đức Chúa Trời.

*Làm bạn với Chúa Jesus và tìm thấy sự yên nghỉ sâu xa trong tình yêu Ngài.* Chúng ta phải tiến lên từ sự an toàn và trách nhiệm đến sự thâm giao với Chúa. Chúa Jesus nói “ví thử các ngươi làm theo điều ta dạy, thì các ngươi là bạn hữu ta.” “Ta chẳng gọi các ngươi là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các ngươi là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các ngươi biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta” (Giăng 15:14-15). “Ngài bày tỏ cho Môi-se đường lối Ngài, và cho Y-sơ-ra-ên biết các công việc Ngài” (Thi. 103:7). Dân Y-sơ-ra-ên biết Đức Chúa Trời đang làm gì, nhưng Môi-se biết tại sao Ngài đang làm những việc đó. Khi chúng ta có mối tương giao sâu đậm với Chúa Jesus trong Lời Ngài, chúng ta sẽ lớn lên trong sự thông biết Đức Chúa Trời và ý chỉ Ngài dành cho chúng ta. Chúng ta không thể kiểm soát thế giới xung quanh, nhưng với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể kiểm soát thế giới bên trong chúng ta

và kinh nghiệm “sự bình an của Đức Chúa Trời, vượt quá mọi sự hiểu biết” (Phil. 4:7). Công thức này sẽ giúp bạn: Cứu Chúa + Người Chủ + Người Bạn = Yên nghỉ?

“Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jesus Christ chúng ta.”

Rô-ma 5:1

Bài 13

“Chủ đáp rằng: Ấy là một kẻ thù đã làm điều đó.”

Ma-thi-ơ 13:28

*Hãy thận trọng!* Là Cơ đốc nhân chúng ta đang ở trong chiến trận thuộc linh, không phải trong sân chơi, bởi vì chúng ta có một kẻ thù bên ngoài cố gắng đánh bại chúng ta và phá hủy công việc của Chúa. Những bức tranh biếm họa về Satan thường được vẽ trong truyện tranh và hoạt hình, nhưng chắc chắn nó không phải là một tạo vật mặc áo choàng màu tím với một cái đuôi và chĩa ba. Khi suy nghĩ về các tên của Satan và danh xưng của nó, bạn phải nghiêm túc với kẻ ác này. Nó là ma quỷ, kẻ phá hủy (Khải. 9:11), kẻ kiêu căng (10:12), kẻ thù nghịch (1 Phi. 5:8), chúa của đời này (2 Côr. 4:4), kẻ nói dối và giết người (Giăng 8:44), chúa của thế gian (14:30), và những tên gọi khác. Chúa Jesus đã đối diện với Satan trong đồng vắng và chiến thắng nó tại đó (Ma-thi-ơ. 4:1-11), nhưng sự chiến thắng rõ ràng của Chúa chúng ta trên ma quỷ là tại thập tự giá (Côl. 2:13-15). Mọi Cơ đốc nhân đều dự phần chia sẻ cả hai sự chiến thắng này nếu họ bước theo gương mẫu của Đấng Christ và qua việc tuyên xưng đức tin vào sự chiến thắng của Ngài.

*Hãy cảnh giác!* Satan là kẻ giả dối. Jesus, Chúa của mùa gặt là Đấng đặt để dân sự Ngài ở bất cứ nơi đâu mà Ngài muốn họ sinh trái. Bởi vì chúng ta là hạt giống của Chúa và đại diện của Ngài, chúng ta có sự sống của Ngài bên trong và Ngài muốn chúng ta phải sinh trái và nhân rộng ra. Chúng ta phải sẵn lòng chết đời với tội lỗi và thế giới để dâng chính mình hoàn toàn cho Đấng Christ. Tuy nhiên ở bất cứ nơi nào Chúa Jesus trông những tín đồ thật, thì kẻ ác cũng sẽ đến và trông những tín đồ giả mạo. Nếu có con cái của Đức Chúa Trời, thì cũng có con cái của kẻ ác (Ma-thi-ơ. 3:7; Giăng 8:44). Cơ đốc nhân giả mạo là người thực hành các nghi lễ tôn giáo nhưng chưa bao giờ được sinh lại (2 Côr. 11:13-15). Họ là người giảng phúc âm giả (Gal. 1:6-9) để sản sinh sự công chính giả (Rô. 10:1-4). Thậm chí họ cũng có hội thánh giả (Khải. 2:9; 3:9). Dân sự của Đức Chúa Trời phải cảnh giác để phát hiện những kẻ giả mạo này và bảo đảm rằng chúng không len lỏi vào vị trí lãnh đạo của hội thánh (1 Phi-e-rơ 2:1). Chúng ta phải cảnh giác, vì khi người làm vườn ngủ một chút thì kẻ ác đã len vào trông giống giả bên trong. Chúng ta phải thận trọng, hình ảnh này không phải là việc ngủ vật lý nhưng là việc ngủ thuộc linh.

*Luôn sẵn sàng!* Chúa Jesus muốn trông chúng ta ở nơi mà chúng ta sẽ sinh trái vì vinh hiển của Ngài. Trong ẩn dụ về người gieo giống, đất đại diện cho các loại tâm lòng khác nhau, nhưng trong ẩn dụ này, “ruộng là thế gian” (Ma-thi-ơ 13:38). Chúa Jesus là người gieo và là chủ của cánh đồng, và Ngài trông dân sự Ngài ở nơi mà Ngài muốn họ kết quả. “Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều” (Giăng 12:24). Có thể Chúa đã trông bạn ở trường học, văn phòng, một ngôi làng hẻo lánh... nhưng cho dù bạn được Ngài trông ở đâu, hãy chắc rằng bạn được “châm rẫy và lập nền trong Ngài” (Cô. 2:7), “châm rẫy và lập nền trong tình yêu” (Êph.3:17). Một người bạn của tôi mà bây giờ đã yên nghỉ trong Chúa, phải ở trong bệnh viện vài tuần trước đây, và suốt thời gian đó đã dẫn dắt một số nữ y tá về với Đấng Christ. Hãy trở hoa ở bất cứ nơi nào bạn được trông!

*Được bảo đảm!* Các đầy tớ trong ẩn dụ này muốn lấy ra những cây lạ, nhưng người chủ bảo họ đừng làm vậy vì có thể phá hủy mùa vụ. Chúng ta phải cẩn thận không đi lòng vòng vào trong những hoạt động khác và đánh mất mùa vụ của Chủ. Chúng ta đang sống trong một thế giới mà có cả sự thật và giả dối, và chỉ một mình Chúa Jesus có thể giúp chúng ta sống đạo để người khác nhận ra sự biểu lộ về Chúa từ chúng ta và được thuyết phục để tin vào Đấng cứu rỗi. Hãy kiên trì trong công tác chứng đạo. Người làm nông kiên nhẫn chờ đợi cho hạt giống nảy mầm và sau cùng là sinh trái. Chúng ta được bảo đảm rằng mùa vụ đến chúng ta sẽ có mùa gặt bội thu nếu chúng ta không ngã lòng bỏ cuộc trong công tác phục vụ Chúa.

“Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh dễ đâu; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy.”

Ga-la-ti 6:7

## Bài 14

“Đức Chúa Jêsus vừa nghe tin ấy, liền bỏ đó xuống thuyền, đi tẽ ra nơi đồng vắng. Khi đoàn dân biết vậy, thì từ các thành đi bộ mà theo Ngài.”

Ma-thi-ơ 14:13

Khi Chúa Jesus bắt đầu chức vụ công khai, có một đoàn dân đông theo Ngài, và nhiều lần Ngài phải lánh đi khỏi đoàn dân. Tôi ghi nhận có ít nhất tám lần mà Chúa Jesus phải lánh khỏi đoàn dân và đi tẽ ra một mình hoặc đi với các môn đồ của Ngài: 1/ Sau khi Chúa nhận báp-tem (Ma-thi-ơ. 3:13-14). 2/ Sau một ngày bận rộn với chức vụ (Mác 1:32-35). 3/ Sau khi chữa lành người bại (Mác 1:40-45). 4/ Sau cái chết của Giăng Báp-tít (Ma-thi-ơ. 14:1-13). 5/ Sau khi cho năm ngàn người ăn (Giăng 6:1-15). 6/ Trước khi kêu gọi mười hai sứ đồ (Lu-ca 6:12-16). 7/ Sau khi các sứ đồ tường trình về chức vụ của họ (Mác 6:30-32). 8/ Trước sự hoạn nạn và sự chết của Ngài (Ma-thi-ơ. 26:36-45).

Sự báp-tem của Chúa là dấu hiệu chỉ ra sự khởi đầu cho chức vụ. Đức Chúa Cha phán lời xác nhận và Đức Thánh Linh ban cho Ngài quyền năng. Nhưng sau đó Đức Thánh Linh dẫn Chúa Jesus vào đồng vắng kiêng ăn bốn mươi ngày và chiến thắng kẻ ác. Những thì giờ sâu nhiệm thuộc linh của chúng ta phải cân bằng với những ngày u ám của sự hy sinh khổ nạn. Sau một đêm bận rộn với sự chữa lành tại Ca-bê-na-um, Chúa Jesus cần một giấc ngủ ngắn rồi thức dậy rất sớm để cầu nguyện và chuẩn bị cho một ngày bận rộn khác. Chúng ta phải bắt đầu mỗi ngày bằng hành động biệt riêng thì giờ với Đức Chúa Trời (Ê-sai 40:31; 50:4-7).

Chúa Jesus chữa lành người bại, truyền lệnh cho người này không được nói cho người khác biết, nhưng người này đã nói cho mọi người về Chúa Jesus. (Hãy đối chiếu: Chúa Jesus bảo chúng ta phải làm chứng về Ngài cho mọi người và chúng ta không nói gì cả!). Chúa Jesus đến nơi vắng vẻ cho sự tĩnh nguyện với Đức Chúa Cha, nhưng đoàn dân bằng mọi giá tìm kiếm Ngài. Chúa Jesus là một đầy tớ phục vụ, không phải là một người tìm kiếm sự nổi tiếng. Ngài biết động cơ trong lòng của dân chúng trong việc theo Ngài. Khi chúng ta cảm thấy thành công, đó là lúc chúng ta nên ở một mình với Đức Chúa Trời.

Cái chết của Giăng Báp-tít đụng chạm mạnh mẽ đến Chúa Jesus, và Ngài đi lên núi suy nghĩ về sự kiện đó. Ngài biết sự chết của Ngài cũng gần kề. Dân sự của Đức Chúa Trời là con người và cần phải đi qua các nỗi khổ đau. Chúa Jesus cầu nguyện một mình suốt đêm trước khi chọn mười

hai sứ đồ (Luca. 6:12-16), và chúng ta phải dành nhiều thời gian hơn tìm kiếm ý chỉ của Đức Chúa Cha lúc chúng ta phải đưa ra những quyết định trong thời khắc khủng hoảng. Khi các sứ đồ trở về thuật lại mục vụ đầu tiên của họ, Chúa Jesus đã dẫn họ đến nơi đồng vắng để họ có thể nghỉ ngơi, phục hồi sự tươi mới cho đời sống thuộc linh. Vance Havner đã từng nhắc nhở, “Nếu chúng ta không biết riêng thì giờ để nghỉ ngơi thì lúc nào chúng ta cũng sẽ bận rộn.” Đôi khi chúng ta cần một kỳ nghỉ hay một giấc ngủ ngắn. Đây cũng là một hành động thuộc linh.

Kinh nghiệm của Chúa Jesus trong vườn Ghết-sê-ma-nê trước khi Ngài bị bắt đã chuẩn bị cho sự đau đớn tận cùng của Ngài trên con đường khổ nạn: sự nhạo báng, đòn roi từ kẻ thù, và sau cùng là bị đóng đinh. Chúng ta sẽ không bao giờ có thể kinh nghiệm nỗi khổ mà Ngài đã từng chịu đựng, nhưng chúng ta có thể bước theo gương mẫu về việc Ngài khước từ tất cả ý riêng trong vườn Ghết-sê-ma-nê. Chúa Jesus đã nhận chén đau thương và uống nó, Ngài cầu nguyện, “Chẳng phải theo ý con bèn là ý Cha được nên.” Mọi con cái của Đức Chúa Trời phải có những kinh nghiệm Ghết-sê-ma-nê và có thể tìm thấy sự chiến thắng qua sự cầu nguyện và vâng phục.

Trong những thử thách khó khăn của đời sống Cơ đốc, chúng ta không nên cố gắng trốn thoát như Đa-vít (Thi 55:6-7) và Giê-rê-mi (Giê 9:2) đã làm. Chúng ta phải lánh khỏi đám đông một thời gian để sau đó chúng ta có thể trở lại với họ trong sức mới của chức vụ. Phần quan trọng nhất của đời sống Cơ đốc là phần mà chỉ có Đức Chúa Trời thấy: thời gian của chúng ta ở riêng với Chúa.

“Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va  
Thì chắc được sức mới;  
Cất cánh bay cao như chim ưng,  
Chạy mà không mệt nhọc,  
Đi mà không mòn mỏi.”  
Ê-sai 40:31

## Bài 15

Ngài phán rằng: “Hãy đem chúng đến đây cho Ta.”

Ma-thi-ơ 14:18

Từ “chúng” trong câu Kinh Thánh trên chỉ về năm ổ bánh và hai con cá trong tay cậu bé mà Anh-rê tìm thấy trong đám đông (Anh-rê có ân tứ trong việc kết nối đám đông với Chúa Jesus. Xem Giăng 1:40-42; 12:20-26). Nhưng làm sao các môn đồ có thể cho năm ngàn người ăn với một ít thực phẩm như vậy? Thậm chí Anh-rê còn hỏi, “nhưng đông người dường này, thì ngần ấy có thắm vào đâu?” (Giăng 6:9). Các môn đồ không có đủ tiền để mua thức ăn, do đó họ kết luận rằng cách tốt nhất để giải quyết vấn đề này là bảo dân chúng đi về. Nhưng Chúa không tán thành việc đó vì Ngài thương xót đoàn dân đông. Trong đời sống Cơ đốc và chức vụ của tôi, khi mà nguồn cung ứng thực tế rất ít nhưng đòi hỏi thì cao, Chúa thường xuyên phán với tôi, “Con hãy

cho họ ăn” (Ma-thi-ơ 14:16). Và Chúa Jesus luôn “biết điều Ngài sẽ làm rồi” (Giăng 6:6), sau đó nhu cầu đã được cung ứng. Chúng ta phải làm gì để nhận được sự chu cấp của Ngài?

*Hãy chắc chắn rằng tấm lòng của bạn ngay thẳng.* Trọng tâm của mọi vấn đề nằm ở tấm lòng. Chúa Jesus có lòng thương xót đoàn dân đang đói và Ngài không bằng lòng để họ ra về. Tôi thường nói vui với các khóa sinh truyền giáo rằng cách giải quyết tốt nhất các nan đề của hội thánh là giải tán tất cả mọi người. Thật là dễ để chăm sóc cho một tòa nhà trống rỗng! Nhưng chức vụ thật thì bao hàm con người, và chúng ta phải học yêu mọi người. Chúa không bao giờ để các đầy tớ vâng lời Ngài thất vọng rơi vào hoàn cảnh mà họ không thể xử lý được. Ngài có mặt ở đó để huấn luyện và giúp đỡ họ.

*Khảo sát nguồn cung ứng.* Khi Anh-rê thấy cậu bé mang theo bữa ăn trưa, ông đã phạm lỗi lầm khi đo lường nhu cầu của đoàn dân đông với chỉ một phần ăn từ cậu bé, thay vì ngửa trông nơi thầy của mình. Phần ăn trưa của cậu bé thì nhỏ nhưng Đức Chúa Trời thì lớn! Không phải là vấn đề chúng ta nghĩ chúng ta có quá ít, chúng ta phải nhớ rằng Chúa vui thích dùng những điều nhỏ mọn, những sự yếu ớt và “những sự không có” (1 Côr 1:27-28) để hoàn thành những điều lớn lao vì vinh hiển Ngài.

*Dâng tất cả những gì bạn có cho Chúa Jesus.* Năm ổ bánh và hai con cá trong tay cậu bé chỉ là một phần ăn trưa, và khi trong tay của Anh-rê cũng chỉ là một phần đóng góp nhỏ – nhưng khi ở trong tay của Chúa Jesus, chúng trở nên một phép lạ. “Hãy đem chúng đến cho Ta” là một trong những lời khuyên mời ân điển nhất trong Kinh Thánh. Bất kể chiến trận nào hay nan đề gì bạn đang chiến đấu, hoặc gánh nặng nào bạn đang mang vác, hãy đặt chúng vào trong tay của Chúa và sau đó làm điều Ngài chỉ dạy. Phép lạ không xảy ra trong tay của các môn đồ nhưng trong tay của Chúa Jesus. Quyền năng thần thượng làm cho thức ăn thêm lên và bàn tay con người phân phát thức ăn.

*Nhìn lên trời.* Đây là sự thực hành của người Do Thái lúc ăn, họ nhìn lên trời và chúc phước Đức Chúa Trời về sự cung ứng của Ngài. “Xin ban cho chúng con đồ ăn hằng ngày” là một yêu cầu của chúng ta khi ngày mới bắt đầu, và chúng ta nói “Cảm tạ Chúa” khi chúng ta ngồi xuống để ăn. Chỉ một cử chỉ đơn giản ngược nhìn lên, Chúa Jesus nhắc nhở đám đông nơi mà thức ăn đang đến. Vinh hiển quy về Đức Chúa Trời!

*Cộng tác trong sự phụng sự.* Có nhiều thức ăn để ăn và các môn đồ đã làm tốt việc của họ. Họ cũng đã nhặt đầy mười hai giỏ bánh thừa. (Không bao giờ là lãng phí một phép lạ! Tôi chắc rằng họ cũng cho cậu bé thức ăn để mang về nhà.) Đám đông rất ấn tượng trước việc Chúa làm, và họ muốn tôn Ngài là vua, nhưng Chúa Jesus lánh đi lên núi và cầu nguyện (Giăng 6:15).

Khi chúng ta gặp rắc rối với những điều quá lớn cho chúng ta, hãy vâng theo tiếng phán của Chúa Jesus: “Hãy đem chúng đến cho Ta.” Chúng ta không phải là nhà sản xuất, chúng ta là những người phân phối.

“Vâng, ngươi sẽ ăn no nê, và ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vì có xứ tốt tươi mà Ngài đã ban cho.”

Phục truyền 8:10

---

## Bài 16

“Còn ta, ta bảo ngươi rằng: Ngươi là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó.”

Ma-thi-ơ 16:18

Đây là lần đầu tiên từ *hội thánh* xuất hiện trong Tân Ước. Từ câu Kinh Thánh này cho đến Khải Huyền 22:16, từ *hội thánh* hiện ra 114 lần. Sự giới thiệu *hội thánh* lần đầu tiên chỉ ra một số đáp ứng từ những người yêu Đấng Christ và *hội thánh* Ngài (cả *hội thánh* địa phương và *hội thánh* hoàn vũ). Hãy suy xét đến những đáp ứng sau đây:

*Khích lệ – Đấng Christ đang xây dựng.* Thay vì những hỗn độn và suy thoái của lịch sử loài người trong thế giới ngày nay mà chúng ta thấy, Chúa Jesus đang xây dựng *hội thánh* Ngài. Satan, ma quỷ là một kẻ hủy diệt (Khải 9:11), nhưng Đấng Christ, người thợ mộc là một nhà xây dựng. Từ *hội thánh* trong Tân Ước không chỉ về một tòa nhà vật lý, nhưng được gọi là “*nhà hội thánh*.” Từ *hội thánh* chỉ về sự nhóm lại của những người được cứu chuộc tập trung một nơi để thờ phượng Chúa, khích lệ lẫn nhau, và tìm kiếm phương cách để rao truyền tin lành khắp thế giới.



*Kinh ngạc– Đấng Christ đang xây dựng hội thánh.* Đấng Christ là nền tảng và là đá góc nhà của hội thánh (1 Côr 3:11; Êph 2:20) và các tín hữu là những viên đá sống (1 Phi-e-rơ 2:5). Bất cứ nơi nào có một tội nhân tiếp nhận Đấng Christ thì một viên đá mới được thêm vào trong cấu trúc hội thánh. Không cần biết điều gì đang và sẽ xảy ra cho thế giới này, nhưng hội thánh thì không thể bị phá hủy và nó tồn tại mãi mãi. Những gì chúng ta làm để phụng sự Chúa Jesus và hội thánh cũng sẽ còn đến đời đời. Vậy đừng khinh thường điều này. Cộng đồng hội thánh là một nhóm người hiệp nhất. “Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jesus Christ, anh em thấy đều làm một” (Ga-la-ti 3:28).

*Nhận thức – Đây là hội thánh của Đấng Christ.* Tôi thường xuyên nghe mọi người nói, “đây là hội thánh của tôi” – nhưng hội thánh không phải của họ; hội thánh thuộc về Đấng Christ. Ngài đã chuộc hội thánh bằng huyết Ngài (Công 20:28). Thật kỳ lạ khi một giáo đoàn quên mất điều này và để cho Đì-ô-trép, kẻ ung đứng đầu hội thánh “điều hành hội thánh” (3 Giăng 9-11). Một số mục sư đã đau đớn khi thấy “các kẻ ung đứng đầu hội thánh” kiểm soát và phân bổ các chức vụ. Mỗi thành viên của hội thánh phải tìm ra ân tứ của mình và vận dụng nó đem vinh hiển về cho Chúa. Hãy nói lẽ thật trong tình yêu (Êph 4:15) khi cần thiết để phê phán hoặc thực hiện các sự thay đổi. Mỗi “viên đá sống” trong hội thánh phải ở đúng vị trí, hoặc nó sẽ trở nên đá vấp phạm và là nguồn của mọi rắc rối. Chỉ duy Đức Thánh Linh dùng Lời của Đức Chúa Trời, có thể trao quyền trên những người lãnh đạo mà hội thánh cần. Đức Chúa Trời sẽ làm điều đó khi chúng ta cầu nguyện và tra cứu Kinh Thánh hằng ngày.

*Thành tựu– Đấng Christ sẽ hoàn tất công việc với hội thánh.* Thế giới, xác thịt, và ma quỷ không thể ngăn cản Chúa Jesus trình diện hội thánh “trước mặt vinh hiển Ngài cách rất vui mừng, không chỗ trách được” (Giu-đe 24). Hội thánh ngày nay là “công việc (của tay Chúa) đang ở trong một tiến trình,” nghĩa là hội thánh chưa đạt đến trọn vẹn, nhưng một ngày kia trong thiên đàng hội thánh sẽ “đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy” (Êph 5:27). “Vết” ra từ sự ô uế và “nhăn” ra từ sự hư hoại, cả hai sẽ không còn nữa khi chúng ta đối diện Đấng Christ. Khi Môi-se hoàn thành việc xây đền tạm và Sa-lô-môn hoàn tất đền thờ, Đức Chúa Trời ngự đến trong sự vinh hiển lớn. Nhưng khi Chúa Jesus kết thúc công tác với hội thánh Ngài, hội thánh sẽ đi ra khỏi thế gian và về trời chia sẻ vinh hiển của Đấng Christ. Thật là một cảnh tượng đầy phấn khích cho chúng ta!

Đấng Christ yêu hội thánh, và mỗi tín hữu cũng phải như vậy.

[Hội thánh Ngài] thánh sạch không chỗ trách được.

## Bài 17

“Người trẻ đó thưa rằng: Tôi đã giữ đủ các điều này; còn thiếu chi cho tôi nữa?” Ma-thi-ơ. 19:20

*Thăm dò.* Những người giàu có và tự cao không nghĩ rằng họ thiếu bất cứ điều gì. Những người thấp kém thì cho rằng họ thiếu thốn mọi thứ. Nhưng chàng thanh niên giàu có này là một trường hợp đặc biệt. Anh ta có mọi thứ bao gồm tài sản và một đời sống “sùng đạo” theo tôn giáo, nhưng tất cả những điều đó vẫn không làm anh thỏa mãn. Như vậy thì ý nghĩa của đời sống nằm ở đâu? Người thanh niên này có danh tiếng, tiền của, sự ngưỡng mộ của mọi người...nhưng rõ ràng anh ta không có sự bình an bên trong. Anh ta có thể đã nghe Chúa Jesus giảng dạy trong đền thờ và một vài nơi khác, vì vậy anh đã tìm đến với Chúa Jesus và đưa ra một câu hỏi: “Thưa thầy, tôi phải làm việc lành chi cho được sự sống đời đời?” Bất luận động cơ bên trong của anh là gì, Chúa chúng ta đã hướng dẫn anh đến với các điều răn của Do thái giáo. Người thanh niên hỏi: “Những điều răn gì?” Và Chúa Jesus đã phán, “Đừng giết người; đừng phạm tội tà dâm; đừng ăn trộm cắp; đừng làm chứng dối; Hãy thảo kính cha mẹ; và hãy yêu kẻ lân cận như mình.” Luật pháp – điều răn ở đây không phải là những thứ anh ta có thể chọn một vài điều này và bỏ những điều kia. Tân ước dạy: “Vi người nào giữ trọn luật pháp, mà phạm một điều răn, thì cũng đáng tội như đã phạm hết thảy” (Gia cơ 2:10). Luật pháp là tấm gương soi, chỉ cho chúng ta thấy những khiếm khuyết của mình, nhưng chàng thanh niên này lại không thấy chính mình có khiếm khuyết nào! Anh ta không biết rằng căm ghét anh em mình cũng giống như phạm tội giết người, hay là nhìn phụ nữ mà ham muốn thì cũng giống như phạm tội tà dâm (Ma-thi-ơ. 5:21-30).

*Tìm thấy.* Chúa Jesus đưa ra một giải pháp để giải quyết vấn đề của anh ta: người thanh niên này tham lam và vật chất đang chiếm hữu, chi phối anh ta. Nếu người trai trẻ biết 10 điều răn, thì dĩ nhiên anh ta nhớ điều này: “Người chớ tham lam...” (Xuất 20:17). Và điều răn này có thể thuyết phục, dẫn anh ta đến với sự thay đổi tâm trí. Chúa Jesus đã đưa ra ba chỉ dẫn mang tính thách thức: 1/ bán hết gia tài. 2/ Chia gia tài cho người nghèo. 3/Hãy theo ta. (Ma-thi-ơ. 19:21). Trong một trường hợp khác, Chúa Jesus cũng phán: “Hãy giữ cẩn thận chớ hà tiện gì hết; vì sự sống của người ta không phải cốt tại của cải mình dư dật đâu.” (Lu-ca 12:15). Người thanh niên trong câu chuyện này giống với nhiều người ngày hôm nay. Anh ta có đầy đủ nguồn dự trữ trong cuộc hành trình đi qua đời này, nhưng thiếu hụt trầm trọng nguồn dự trữ cho cuộc hành trình thuộc linh ở đời sau. Anh ta tích trữ cho mình tài vật đời này, nhưng sẽ chết đói ở đời sau. Khi Chúa Jesus đưa ra lời thách thức, chàng thanh niên đã thối lui vì anh có “nhiều của cải lắm”. Anh ta không dám đánh đổi những gì đang nắm giữ để theo đuổi một tương lai chưa biết trước.

*Bỏ lỡ, đánh mất.* Người thanh niên “nghe xong lời này, thì đi, bộ buồn bực...” Anh ta không nói gì cả sau khi nghe Chúa chỉ dẫn, nhưng thái độ của anh đã nói lên tất cả. Lúc đầu có thể anh nhiệt tình, hăng hái đi theo Chúa để nghe Ngài giảng dạy. Nhưng lúc này anh buồn bã và thất

vọng. Anh đã mất đi sự giàu có thật và đời sống ý nghĩa trong Christ, bằng hành động từ chối ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu anh bằng lòng dâng nộp đời sống và của cải của mình cho Chúa, chắc chắn anh sẽ kinh nghiệm niềm vui của sự tha tội và một đời sống mới đầy phấn khởi trong Christ. Nhưng với một quyết định sai lầm, anh đã trở về nhà và tiếp tục hưởng thụ đời sống cũ. Chúa Jesus có thể đã khiến cho các môn đồ bối rối khi Ngài phán: “Quả thật, ta nói cùng các ngươi, người giàu vào nước thiên đàng là khó lắm.” (Ma-thi-ơ. 19:23). Vào lúc đó quan điểm truyền thống của người Do Thái cho rằng: người giàu là dấu hiệu của ân điển Đức Chúa Trời ở cùng họ. Người thanh niên giữ lại tiền của nhưng anh ta mất Chúa Jesus. Anh ta đánh mất đặc ân được trở nên môn đồ của Vua muôn vua. Có thể anh ta tiếp tục gia tăng của cải của mình, nhưng hành trình thuộc linh của anh hoàn toàn bế tắc.

Các môn đồ hỏi Chúa: “Vậy thì ai được cứu rỗi?” Chúa Jesus trả lời rõ ràng rằng, chúng ta không được cứu dựa vào tiền bạc, việc lành hay bất cứ “chiến công” nào khác. Sự cứu rỗi là của Đức Chúa Trời và chỉ có Ngài mới làm được. Cái giá của sự cứu rỗi là Chúa Jesus đã từ bỏ mạng sống Ngài vì chúng ta. Sự cứu rỗi có sẵn trong Chúa Jesus. Trong Ngài chúng ta có tất cả mọi điều – không thiếu bất cứ điều chi.

“Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính, khiến chúng ta biết Đấng lấy vinh hiển và nhân đức mà gọi chúng ta.”

(2 Phi-e-rơ 1:3)

## Bài 18

Phi-e-rơ thưa rằng: “Thưa Thầy, chúng con đã bỏ tất cả mà theo Thầy, vậy thì chúng con sẽ được gì?” Mat. 19:27.

Câu hỏi trên đây của Phi-e-rơ nghe có vẻ ích kỷ, nhưng thực ra không phải vậy khi chúng ta nhìn vào ngữ cảnh của câu hỏi này. Vị sứ đồ dùng từ “chúng con” ở đây – như vậy ông đề cập đến mười một sứ đồ khác cùng trong nhóm với ông. Nhóm mười hai người này đều có những rắc rối phức tạp riêng cho mỗi cá nhân. Trong câu chuyện kỳ trước, chúng ta thấy người thanh niên giàu có đã thất vọng quay lưng bỏ đi, sau khi nghe Chúa Jesus chỉ dạy. Còn ở đây các sứ đồ đã bỏ mọi thứ để đi theo Chúa Jesus. Nếu người thanh niên giàu có rất khó để vào được nước trời. Vậy thì có hy vọng nào cho nhóm mười hai người này vốn là những người rất bình thường trong xã hội đương thời? Chúa chúng ta đã ban lời hứa chắc chắn cho những ai theo Ngài: “Thật, Ta bảo các con, đến thời đại muôn vật đổi mới, khi Con Người sẽ ngự trên ngai vinh quang của Ngài, thì các con là những người đã theo Ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngai, để xét đoán mười hai bộ tộc Y-sơ-ra-ên. Bất cứ người nào vì danh Ta từ bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, người ấy sẽ nhận được gấp trăm lần hơn, và thừa hưởng sự sống đời đời.” (Mat. 19:28-29). Và trong Mat. 5:3, “Phước cho những người nghèo khó tâm linh, Vì vương quốc thiên đàng thuộc về họ!” Tổng hợp tất cả những sự kiện này (bao gồm những chuyện ngụ ngôn Chúa dạy theo sau) sẽ cho chúng ta những chỉ dẫn quan trọng về sự phục vụ Chúa.

Hãy cẩn thận, không chú ý vào chính bản thân mình. Văn hóa của thế gian đối với công tác phục vụ là: Tôi sẽ nhận được gì? Tuy nhiên, với dụ ngôn về những người làm công trong vườn nho được Chúa phán dạy trong Mat. 20:1-16 nhắc nhở chúng ta những bài học sau đây:

– Hợp đồng làm việc (bao gồm chế độ tiền công) đã được thỏa thuận giữa người chủ và các công nhân làm việc từ sáng sớm.

– Những công nhân được thuê trễ hơn sau đó vẫn nhận được tiền công giống như những người làm việc từ sáng sớm. Lời hứa ban đầu dành cho những người được thuê này là: “Các anh hãy vào vườn nho của tôi, tôi sẽ trả công phải chăng cho.”

Bài học nào ở đây? Không nên ganh tị với những người được kêu gọi làm việc ở những giờ cuối, vì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ban cho chúng ta nhiều hơn so với nhu cầu thực của chúng ta.

Ngài vốn rộng lượng trong sự ban cho mặc dù chúng ta không xứng đáng. Chúng ta thường có khuynh hướng đòi hỏi Chúa ban cho những gì chúng ta muốn theo ý riêng. Nhưng Đức Chúa Trời ban cho chúng ta theo nhu cầu chính đáng của chúng ta, và sự ban cho của Ngài là tốt đẹp và phù hợp với chúng ta hơn cả (Mat. 7:11). Nếu chúng ta chỉ chăm về chính mình, chúng ta dễ dàng trở nên miếng mồi của Satan. Ma quỷ đã lừa dối tổ phụ đầu tiên phạm tội: “các ngươi sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.” Và hậu quả của lời nói dối này là sự chết. Còn lời hứa của Chúa thì không phải như vậy. Hãy tin cậy Ngài.

Tránh tập chú vào những người khác. Những công nhân làm việc trong vườn nho từ sáng sớm nghĩ

rằng họ sẽ nhận được tiền công nhiều hơn những người được thuê sau đó. Họ đã có ý nghĩ sai trật. Vì hợp đồng đã được thỏa thuận trước đó, và người chủ trả công cho họ theo đúng hợp đồng. Bạn và tôi đều có đủ lý do để so sánh chính mình với người khác. Trong Giảng 21, Phi-e-rơ đã phạm một lỗi lầm tương tự sau khi Chúa phục sinh. Phi-e-rơ hỏi Chúa: “Lạy Chúa, còn người này, về sau sẽ ra thế nào? Đức Chúa Jesus đáp rằng: Nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với ngươi? Còn ngươi, hãy theo ta.” Nhìn vào người khác có thể cám dỗ chúng ta ghen tị với họ, hoặc kiêu hãnh về chính mình. Cả hai điều này là tội lỗi. Phao-lô nhắc chúng ta rằng mỗi người sẽ nhận lãnh phần thưởng khi chúng ta đứng trước ngai phán xét của Đấng Christ (1 Cô-r. 3:8).

Tập chú tâm lòng và tâm trí của chúng ta vào Chúa Jesus và thực hiện ý muốn Ngài. Khi chúng ta tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa, chúng ta cũng tiếp nhận từ Chúa mọi điều chúng ta cần cho đời sống Cơ đốc. Đức Chúa Trời đã không tiếc chính Con Ngài, nhưng ban Con ấy cho chúng ta. Vì vậy chúng ta có thể tin cậy Ngài đáp ứng cho chúng ta mọi nhu cầu khác. Điều này không tùy thuộc vào những gì chúng ta làm cho Chúa. Những của dâng mà chúng ta dâng lên cho Đức Chúa Trời bao nhiêu đi nữa thì cũng không so sánh được với của lễ hy sinh của Chúa Jesus đã làm vì chúng ta. Chúng ta không sống trên những lời giải thích hay trên những hợp đồng, nhưng là trên những lời hứa của Đức Chúa Trời. Ngài đã “xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên trời” (Ê-phê-sô 1:3). Và lời hứa của Ngài là: “Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho.” (Mat. 7:7). Phi-e-rơ đã đi từ chỗ: “chúng con sẽ được gì?” đến chỗ: “điều ta có thì ta cho ngươi.” (Công vụ 3:6). Và ông đã qui vinh hiển về cho Chúa.

“Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?”

Rô-ma 8:32

“Người chỉ nhận một ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, tôi biết chúa là người nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lặt trong chỗ mình không rải ra; nên tôi sợ mà đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây này, vật của chúa xin trả cho chúa.” (Mat. 25:24-25)

Những gì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta, Ngài không muốn nhận trở lại. Ngài muốn chúng ta sử dụng những khả năng, tài vật của Ngài ban cho để thực hiện ý muốn Ngài và mở rộng vương quốc thiên đàng. Cha mẹ trên đất của chúng ta sẽ rất hạnh phúc khi nhìn thấy con cái thành đạt ước nguyện của họ. Cũng vậy, Cha thiên thượng sẽ rất vui mừng khi chúng ta thực hiện và hoàn thành ý muốn Ngài.

*Chúng ta được sinh ra và có những khả năng nhất định.* Một số người có nhiều khả năng, trong khi một số khác có ít hơn. Bản tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ nêu rõ: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng.” Tuy nhiên điều này có nghĩa là bình đẳng trong luật pháp quốc gia và trong lăng kính của Đức Chúa Trời, chứ không phải trong ánh mắt của người khác. Khi chúng ta được tái sinh, Thánh Linh của Chúa ban cho chúng ta những ân tứ – những ân tứ này được nối kết với những khả năng sẵn có của chúng ta. Đức Chúa Trời là người thợ gốm thiên thượng biết nơi nào chúng ta có thể phục vụ Ngài tốt nhất. Ngài trông đợi chúng ta vận dụng đức tin và chính Ngài sẽ giúp chúng ta làm công việc của mình hiệu quả nhất.

Chúng ta được ban cho những cơ hội để nối kết những khả năng và ân tứ với nhau. Câu chuyện về các đầy tớ và những ta-lâng minh họa cho điều này (Mat. 25). Khi chúng ta trung tín thực hiện ý muốn Chúa với những ta-lâng của mình, Đức Chúa Trời có thể mở rộng những mục vụ của chúng ta. Đa-vít bắt đầu công việc của mình là một người lính hầu, đánh đàn giúp vua Sau-lơ mỗi khi nhà vua bị tà linh khuấy rối. Sau đó ông trở nên một chiến sĩ, rồi thăng tiến thành sĩ quan đánh thắng nhiều trận chiến quan trọng. Cuối cùng ông lên làm vua, trở thành tổng tư lệnh quân đội với những chiến thắng vang dội khắp nơi. Nếu chúng ta trung tín, Chúa có thể cho chúng ta được thăng tiến từ những vị trí bình thường nhất lên đến những vị trí cao hơn và trở thành người lãnh đạo trong một phạm vi lớn hơn. Mỗi một lần nhận được một trọng trách trong công việc sẽ đem đến cho chúng ta những cơ hội để trưởng thành. Hãy nhìn vào câu chuyện trong Ma-thi-ơ 25. Người nhận được một ta-lâng, anh ta có ý nghĩ mình không quan trọng và vì vậy không làm gì cả – anh ta đem chôn giấu ta-lâng. Hậu quả là anh ta bị quở trách và đánh mất phần thưởng mà lẽ ra anh ta nhận được. Con người này đã coi thường khả năng và cơ hội của anh ta. Anh ta sợ người chủ thay vì vâng lời (một thái độ không nên có). Anh ta đã bỏ mất một cơ hội để được trưởng thành và thăng tiến trong mục vụ.

*Chúng ta phải nhận lấy trách nhiệm.* Nhiều người trong Kinh Thánh đã do dự, không nhất quyết trước kế hoạch của Đức Trời cho đời sống họ. Trong số đó có Môi-se, Ghi-đê-ôn, Giê-rê-mi... và Đức Chúa Trời biết những toan tính trong lòng của họ. Không làm gì cả thì coi như phạm tội. Hãy chú ý trong Mat. 25: 31-46, “những con dê” bị để sang bên trái. Vì sao? Vì đây là những đầy tớ không làm gì cả để đáp ứng nhu cầu của người khác. Tội của sự chểnh mảng, bỏ lơ nhiệm vụ của mình cũng giống như tội thực hiện mạng lệnh Chúa giao một cách khinh suất. Người đầy tớ nhận được một ta-lâng lẽ ra phải cảm ơn Chủ và đi ra làm lợi ta-lâng đó. Người Chủ ra đi xa nhà một thời gian khá dài, vì vậy anh ta có nhiều cơ hội để đầu tư cho ta-lâng của mình, nhưng anh đã không làm gì cả. Anh ta rõ ràng là một đầy tớ biếng nhác. “Kẻ biếng nhác tự nghĩ mình khôn ngoan, hơn bảy người đáp lại cách có lý.” (Châm ngôn 26:16). Một người nào đó đã nói: “Trách nhiệm của chúng ta là trách nhiệm mà Đức Chúa Trời đã giao phó.” Và trách nhiệm đầu tiên của chúng ta phải là: “Vâng , thưa Chúa con xin vâng lời.”

*Chúng ta phải đối diện với sự tính sổ.* Đây là một vấn đề nghiêm túc trong công tác của chúng ta. Vì trách nhiệm sẽ dẫn đến sự tính sổ. “Vì chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước tòa án Đức Chúa Trời.” (Rô-ma 14:10). Vấn đề nằm ở chỗ: Không tùy thuộc vào chúng ta đã nhận bao nhiêu ta-

làng, nhưng là chúng ta có trung tín với ta-làng Chúa đã ủy thác hay không? Chúng ta có sử dụng khả năng và cơ hội để làm vui lòng Chúa? “Và lại, cái điều người ta trông mong nơi người quản trị là phải trung thành.” (1 Cô. 4:2). Chúng ta sẽ không thành công trong một phương diện giống nhau, nhưng là thành công trong kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho riêng chúng ta để dâng vinh hiển về cho Ngài. Chúa Jesus là vị Chủ yêu thương và Ngài biết những gì chúng ta có thể làm tương ứng với khả năng của chúng ta. Vì vậy đừng bao giờ sợ hãi khi biết được kế hoạch của Ngài. Winton Churchill đã nói, “Chúng ta xây dựng cuộc sống qua những gì chúng ta nhận được. Chúng ta cũng xây dựng cuộc sống bằng những gì chúng ta cho đi.” Vì vậy hãy dâng điều tốt nhất của bạn cho Chúa Jesus. Và đó mới chính là cuộc sống thực.

“Vi ai đã được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn.”

(Lu-ca 12:48)

## Bài 20

“Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.” (Mat. 25:40).

Khi tiếp xúc với một tín hữu hay một người chưa tin, chúng ta cũng phải phản chiếu hình ảnh của Chúa Jesus bên trong chúng ta. Vì tín hữu là một người có sự sống của Chúa Jesus và người chưa tin là người mà Chúa chúng ta đã chết thế cho. Nếu Chúa Jesus ở bên trong chúng ta, khi đó chúng ta sẽ cư xử với người khác (dù họ có là tín hữu hay không) giống như cách chúng ta cư xử với chính Chúa. Nếu lẽ thật này không được chúng ta áp dụng trong nghệ thuật giao tiếp với tha nhân, khi đó chúng ta là ai?

Có sự vui mừng thật và phần thưởng cho những ai bước theo khuôn mẫu: làm một điều gì đó ích lợi cho người khác với một ý thức rõ ràng là vì Chúa. Một ngày kia Chúa Jesus sẽ ban thưởng cho những ai trung tín phục vụ Ngài và người khác vì danh Chúa. Chúng ta phục vụ người khác không phải vì họ xứng đáng được phục vụ. Hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời đã đối xử rất nhân từ với chúng ta không phải vì chúng ta xứng đáng. Nếu chú trọng câu hỏi này: “Có xứng đáng hay không?” thì chúng ta chỉ xứng đáng bị Chúa kết án mà thôi. Vì vậy hãy làm những gì mà Chúa muốn chúng ta làm theo lời dạy của Ngài.

Niềm vui và phước hạnh của Cơ đốc nhân là làm những điều tốt cho người khác. Trong một phương diện ngược lại, nếu chúng ta mang danh là Cơ đốc nhân mà không làm bất cứ điều gì cả thì sẽ là một thảm họa. Tội lỗi của sự chệnh mảng – không làm tròn phận sự, cũng giống như khi biết điều tốt mà không làm. “Kẻ biết làm điều lành mà chẳng làm, thì phạm tội.” (Gia-cơ 4:17)

Câu chuyện về người Sa-ma-ri nhân lành (Lu-ca 10:25-37) là một ngụ ngôn sinh động cho bài học hôm nay. Tên cướp trong câu chuyện “giật lột hết (trần lột người bị nạn), đánh cho mình mấy bị thương rồi đi, để người đó nửa sống nửa chết.” Rõ ràng đó là hành động tội lỗi. Nhưng thầy tế lễ và người Lê-vi “lại gần nạn nhân, thấy, rồi đi qua khỏi” cũng phạm tội. Vì họ không làm gì cả để giúp người bị nạn. Có thể hai ông này phớt lờ sự cáo buộc của lương tâm, và họ có nhiều lý do để bào chữa cho hành động của mình. Tác giả Nguyễn Luận có một bài thơ sau đây:

*Trên con đường mòn của thành phố quê hương.*

*Có một người trong cơn đại nạn.*

*Thầy tế lễ đi qua, kẻ xấu số rơi vào dĩ vãng.*

*Trên bụi giáo đường, ông giải nghĩa tình thương.*

*Thầy thông giáo đi qua, chân vội bước lên đường.*

*Để kịp ngày mai, ông giảng bài đạo đức.*

*Người Sa-ma-ri, một đời cơ cực  
Trở về quê, dừng lại ở bên đường.  
Cúi xuống ôm người, truyền hơi ấm yêu thương  
Vết sạch hầu bao, đắp lên trái tim già cạn máu.  
Giữa ngã ba đường:*

*– Không bực giảng – không đền thờ – không ngôi báu  
Tôi thấy người, hình ảnh Chúa Yêu Thương.*

Thầy tế lễ đi ngang qua nạn nhân, ông này suy nghĩ: “Có thể kẻ cướp vẫn còn quanh đây, ta phải nhanh chân lên cho kịp giờ dâng tế lễ ở đền thờ, kẻo bị liên lụy. Đi ở đằng sau mình còn có một người Lê-vi nữa, thôi hãy để anh này giúp người bị nạn.” Rồi đến lượt người Lê-vi đi tới, “Thầy tế lễ đi trước mình đã không làm gì cả để giúp đỡ nạn nhân này. Đây là công việc của mình sao?” Thế là cả hai “ung dung” lên đường bỏ mặc nạn nhân đáng thương. Chúng ta có thể là một trong hai mẫu người này: 1/ Giúp đỡ người khác. 2/ Không làm gì cả để giúp đỡ tha nhân.

Với tư cách là dân sự của Đức Chúa Trời, chúng ta phải dâng hiến chính mình cho Chúa, rồi chuẩn bị để phục vụ người khác. “Trước hết anh em đã dâng chính mình cho Chúa, và sau lại cho chúng tôi, theo ý muốn Đức Chúa Trời.” (2 Côr. 8:5). Đức Chúa Trời đã trang bị và làm phong phú cho chúng ta để chúng ta có thể giúp đỡ người khác theo nhu cầu thực của họ. “Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em đủ mọi thứ ơn đầy dẫy, hầu cho anh em hằng đủ điều cần dùng trong mọi sự, lại còn có rỗi rộng nữa để làm các thứ việc lành.” (2 Côr. 9:8). Khi Đức Chúa Trời sai phái Chúa Jesus đến trần gian – Ngài đã ban cho chúng ta điều tốt nhất. “Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?” (Rô-ma 8:32). Như vậy chúng ta còn thiếu điều gì nữa? “Mọi sự đều thuộc về anh em.” (1 Côr. 3:31). Từ lời hứa này chúng ta có thể cầu xin Đức Chúa Trời ban cho chúng ta những phương tiện để trợ giúp người khác. Cơ đốc nhân là người “ngó như nghèo ngặt, mà thật làm cho nhiều người được giàu có; ngó như không có gì cả, mà có đủ mọi sự!” (2 Côr. 6:10) “Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính.” (1 Phi-e-rơ 1:3). Vấn đề là: Không phải chúng ta nghèo trong cái nhìn chật hẹp của mình, nhưng chúng ta được giàu có bao nhiêu trong Chúa Jesus?

Trên thiên đàng bạn sẽ có sự ngạc nhiên thú vị, khi làm điều lành để giúp người khác trong danh Chúa Jesus. “Nếu các ngươi tiếp đãi anh em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai? Người ngoại há chẳng làm như vậy sao?” (Mat. 5:47). Vì vậy đừng giống như thầy tế lễ và người Lê-vi trong ngụ ngôn trên. Chúa Jesus là khuôn mẫu cho chúng ta bước theo, và Ngài sẽ cung ứng đúng nhu cầu khi chúng ta cần nó. Luôn nhớ rằng: Trước tiên hãy dâng chính mình cho Đức Chúa Trời, và rồi sẵn sàng phục vụ người khác.

“Tôi từng bày bảo luôn cho anh em rằng phải chịu khó làm việc như vậy, để giúp đỡ người yếu đuối, và nhớ lại lời chính Đức Chúa Jêsus có phán rằng: Ban cho thì có phúc hơn là nhận lãnh.” (Công 20:35).

Bài 21

“Sau khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các ngươi.” (Mat. 26:32)

Một trong những lời hứa khích lệ nhất mà Chúa Jesus dành cho các môn đồ là Ngài đi trước chúng ta. Trong Cựu Ước, Đức Chúa Trời đi trước tuyển dân và dẫn dắt họ vượt qua đồng vắng vào miền đất hứa. Sau khi họ đã vào trong Ca-na-an, Đức Chúa Trời dẫn dắt Giô-suê lãnh đạo tuyển dân, đi từ chiến thắng này đến chiến thắng khác. Sau đó Giô-suê đã phân chia cho các chi phái Israel những phần đất trong Ca-na-an làm sản nghiệp.

Tiên tri Giê-rê-mi đã nói: “Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi biết đường của loài người chẳng do nơi họ, người ta đi, chẳng có quyền dẫn đưa bước của mình.” (Giê. 10:23). Kẻ thù của chúng ta sẽ vui mừng biết bao khi dân sự Chúa bước đi theo đường lối riêng của mình, khi ấy họ chắc chắn sẽ thất bại trong việc tìm kiếm sự hướng dẫn và ban phước của Đức Chúa Trời. Sách Châm Ngôn nhắc nhở: “Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, Chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con; Phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, Thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con.” (Châm. 3:5-6).

Chúa Jesus là Đấng chẵn chiên – chúng ta là chiên của Ngài. Người chẵn chiên luôn đi trước bầy chiên để dẫn dắt chúng. “Khi người đã đem chiên ra hết, thì đi trước, chiên theo sau, vì chiên quen tiếng người. Nhưng chiên chẳng theo người lạ; trái lại, nó chạy trốn, vì chẳng quen tiếng người lạ. ... Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. (Giăng 10:4-5; 27). Làm thế nào chúng ta có thể nghe được tiếng của Đấng chẵn chiên? Có thể nghe được tiếng Chúa qua những yếu tố sau: 1/ Đọc Kinh Thánh. 2/ Cầu nguyện. 3/ Nhạy cảm với tiếng phán của Đức Thánh Linh bên trong chúng ta xuyên qua những hoàn cảnh. 4/ Chúa có thể dùng những Cơ đốc nhân khác để bày tỏ ý muốn Ngài cho chúng ta.

Tôi nhớ lại trong kinh nghiệm của mình thường xuyên có bốn yếu tố này giúp tôi nghe được tiếng Chúa. Một Cơ đốc nhân chân thật sẽ nghe được tiếng Chúa phán và không bị dẫn đi lạc lối từ những giáo sư giả.

Bạn có biết rằng Chúa Jesus đã đi trước chúng ta về thiên đàng để sắm sẵn cho chúng ta một chỗ ở? Chúa Jesus cũng đã đi trước chúng ta vào trong nơi thánh, để mở một lối đi cho những người theo Ngài: “Chúng ta giữ điều trông cậy nầy như cái neo của linh hồn, vững vàng bền chặt, thâu vào phía trong màn, trong nơi thánh mà Đức Chúa Jêsus đã vào như Đấng đi trước của chúng ta, vì đã trở nên thầy tế lễ thượng phẩm đời đời, theo ban Mên-chi-xê-đéc. (Hêb. 6: 19-20).

Vào ngày Lễ chuộc tội hằng năm của tuyên dân, thầy tế lễ thượng phẩm trong Cựu Ước sẽ đi qua bức màn che, vào bên trong nơi chí thánh, lúc đó không có ai được đi theo. “Mỗi năm một lần chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem huyết dâng vì chính mình và vì sự lầm lỗi dân chúng.” (Hêb. 9:7). Còn trong thời Tân Ước thì sao? Satan thường lừa dối là bạn sẽ không bao giờ được vào thiên đàng. Lúc đó hãy nói cho nó biết là Chúa Jesus đã có mặt ở đó rồi, Ngài đã đi trước đến đó và chúng ta chỉ cần đi theo Ngài – là Đấng đã mở ra một lối đi để chúng ta bước vào nơi thánh. Chúa Jesus làm gì ở thiên đàng? Ngài đã trở nên thầy tế lễ thượng phẩm cầu thay cho chúng ta trước ngai thi ân. Nhờ Ngài chúng ta nhận được ân điển đáp ứng cho mỗi nhu cầu. Theo Giăng 14:2-4 Chúa Jesus phán với chúng ta: “Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó. Các ngươi biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa.”

Chúa Jesus cũng đi trước chúng ta ở bất cứ nơi nào mà chúng ta được sai đi để phục vụ Ngài. “Các ngươi hãy theo ta, ta sẽ cho các ngươi nên tay đánh lưới người.” (Mat. 4:19). Môn đồ của Chúa Jesus giống như những ngư phủ đánh bắt cá. Các ngư dân đánh bắt cá sống rồi sau đó làm cho chúng chết. Còn “tay đánh lưới người” là những ngư phủ thuộc linh đánh bắt những “con cá đang chết trong một thế giới sa bại” nhưng muốn sống. Chúa Jesus đã dự bị cho chúng ta một lĩnh vực nào đó để chúng ta phục vụ Ngài. Cho dù các bạn có được huấn luyện về công tác truyền giáo hay tốt nghiệp ở một Trường Kinh Thánh hay không, thì hãy nhớ rằng Chúa Jesus luôn đi trước để dẫn dắt. Chúng ta cần sự sửa soạn của Đức Chúa Trời cho mỗi mục vụ tương lai. Sứ đồ Giăng thừa cùng Chúa rằng: “Lạy thầy, chúng tôi từng thấy có người lấy danh thầy mà trừ quỷ, thì chúng tôi đã cấm, vì họ không theo chúng ta. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Đừng cấm làm chi; vì chẳng ai cùng trong một lúc, vừa nhân danh ta làm phép lạ, vừa nói xấu ta được. Hễ ai



không nghịch cùng ta là thuộc về ta. Còn ai nhân danh ta mà cho các ngươi một chén nước, vì các ngươi thuộc về Đấng Christ, quả thật, ta nói cùng các ngươi, người ấy sẽ không mất phần thưởng mình đâu.” (Mác 9: 38-41). Vị sứ đồ quên rằng mỗi tín hữu phải đi theo và bắt chước Chúa Jesus, chứ không phải đi theo những người khác cho dù họ là ai. Phao-lô nói gì? “Hãy bắt chước tôi, cũng như chính mình tôi bắt chước Đấng Christ vậy.” (1 Côr. 11:1). Sự đáp ứng và trách nhiệm của chúng ta là đi theo Chúa Jesus, và không dính vào chuyện của người khác (Giăng 21:19-23). Hãy nhìn xem, tập chú vào Chúa Jesus, đi theo Ngài, phục vụ Ngài. “Khi ta đã đi, và đã sẵn sàng cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó.” (Giăng 14:3)

## Bài 22

“Và hãy đi mau nói cho môn đồ Ngài hay rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Đây này, Ngài đi trước các ngươi qua xứ Ga-li-lê; ở đó, các ngươi sẽ thấy Ngài. Ấy, ta đã bảo các ngươi.” (Mat. 28:7)

Phụ nữ không được đánh giá cao trong thế kỷ đầu tiên, nhưng họ được Đức Chúa Trời chọn là những người đầu tiên làm chứng nhân cho sự sống lại của Đấng Christ. Ma-ri Ma-đơ-len và một Ma-ri khác là hai phụ nữ cuối cùng trong đám đông đã ra về sau khi chứng kiến cảnh tượng Chúa Jesus bị hành hình trên thập giá. Và bây giờ họ là những người đầu tiên đến viếng thăm phần mộ của Chúa. Họ đến đó từ sáng sớm tinh mơ. Và Chúa đã sống lại từ kẻ chết trước bình minh. Đó là một ngày đặc biệt.

*Một trận động đất lớn* (Mat. 28:2). Đức Chúa Trời vẫn đang ngồi trên ngai, bày tỏ quyền năng và hoàn thành các lời hứa của Ngài. Trước đó Chúa Jesus đã báo trước cho các môn đồ là Ngài sẽ sống lại vào ngày thứ ba sau khi bị đóng đinh trên thập tự giá (Mat. 16:21; 17:23; 20:19; 26:32), nhưng không biết tại sao những lời này dường như không đi vào tâm trí của họ. Những trận động đất thường khiến chúng ta nghĩ đến sự phán xét. Nhưng trận động đất ở đây báo hiệu cho sự phục sinh của Vua lớn. Ngài là Đấng bị con người khinh miệt, nhưng bây giờ được vinh hiển qua sự phục sinh và Ngài sẽ thăng thiên về trời, ngồi trên ngai với Cha. Nếu sự kiện ấy không gây nên một chấn động lớn trong lòng đất thì mới là chuyện lạ!

*Một nỗi sợ lớn.* “Những lính canh sợ hãi run rẩy, trở nên như người chết” (câu 4) khi thiên sứ hiện đến trong sự kiện Chúa phục sinh. Thật kịch tính khi cửa mộ mở toang ra. Những gì quân lính La-mã làm để giữ thân xác Chúa Jesus trong phần mộ hoàn toàn bị phá hủy. “Thiên sứ của Chúa ở trên trời xuống, đến lăn hòn đá ra mà ngai ở trên” không phải để Chúa Jesus từ trong mộ đi ra, nhưng để cho các chị em bước vào trong mộ và quan sát. Đối với những ai tiếp nhận Đấng Christ là Cứu Chúa, là Vua của mình thì ngai mộ trống đã phá vỡ sự sợ hãi của họ. Họ không còn sợ sự chết hay một tương lai vô định bị phán xét. Bởi vì: “Ta sống thì các ngươi cũng sẽ sống.” (Giăng 14:19).

*Một sự thật lớn.* “Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm.” (Mat. 28:6). Tin tức tốt lành là “Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh thánh; Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh thánh.” (1 Côr. 15:1-4). Phép biện luận ở đây: một Cứu Chúa chết không thể ban sự sống cho những tội nhân đang chết. Nhưng Chúa Jesus là Đấng sống. “Sau khi chịu đau đớn rồi, thì trước mặt các sứ đồ, Ngài lấy nhiều chứng cứ tỏ ra mình là sống.” (Công 1:3). Và Chúa khiến họ trở nên những chứng nhân

của Ngài (câu 22). Sứ đồ Phi-e-rơ đã giảng về Chúa phục sinh trong ngày Lễ ngũ tuần (Công 2:32). Và ông cũng làm chứng mạnh mẽ về quyền năng Chúa phục sinh khi chữa lành một người què tại đền thờ trong danh Chúa Jesus (Công 3:15). Các chị em đã công bố sự phục sinh của Chúa trước khi những người lãnh đạo trong Do thái giáo và quân đội La mã tuyên truyền lố bịch là thân xác Chúa Jesus đã bị các môn đồ đánh cắp trong ban đêm (Mat. 28:11-15; Công. 5:27-32). Cảm tạ Chúa. Chúng ta đang hầu việc một Cứu Chúa hằng sống.

*Một đặc ân lớn.* “Hãy đi mau nói cho môn đồ Ngài hay rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại” (Mat. 28:7). Thiên sứ đã chỉ cho hai chị em cùng tên Ma-ri ngôi mộ trống, và truyền bảo họ hãy đi rao truyền tin tức vinh diệu này cho các môn đồ. Tấm vải liệm xác Chúa vẫn còn đó, giống như một cái kén của con bướm nhưng không có gì bên trong cả. Tấm vải liệm và ngôi mộ niêm phong không thể giữ được thân xác Chúa phục sinh. Sau đó không lâu Ma-ri Ma-đơ-len và một Ma-ri khác cũng gặp được Ngài tỏ tường (câu 9,10). Đó là bằng chứng sinh động cho sự kiện Chúa phục sinh. Còn sứ đồ Phao-lô thì ao ước có một trải nghiệm mạnh mẽ hơn: “đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền phép sự sống lại của Ngài.” (Phi-líp 3:10). Và ông đã thực sự kinh nghiệm điều này.

*Một sự vui mừng lớn.* “Hai người đàn bà đó bèn vội vàng ra khỏi mộ, vừa sợ vừa cả mừng, chạy báo tin cho các môn đồ.” Hai chị em Ma-ri này biết rằng sự hi sinh của Chúa Jesus trên thập tự giá đã được Cha chấp nhận, và bây giờ họ có tin tức tốt lành để công bố cho cả thế giới: Satan đã bị đánh bại và sự chết đã bị chinh phục qua sự phục sinh của Cứu Chúa. Lời hứa của Chúa Jesus dành cho các môn đồ: “Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.” (câu 20). Lời này dẫn chúng ta đến lời chứng tốt nhất: “Chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy.” (Rô-ma 6:4). Với những ai đã dâng nộp đời sống mình cho Chúa Jesus, thì mỗi ngày trôi qua là một ngày trải nghiệm sự phục sinh vinh diệu. Đây là lúc chúng ta đi ra và nói cho người khác về sự phục sinh của Chúa!

“Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình an, đem tin tốt về phước lành, rao sự cứu chuộc, bảo Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời ngợi trị vì, chân của những kẻ ấy trên các núi xinh đẹp là đường nào.”

Ê-sai 52:7

Bài 23

“Đức Chúa Jêsus động lòng thương xót, giơ tay sờ người, mà phán rằng: Ta khứng, hãy sạch đi.” (Mác 1:41)

Đức Chúa Jesus dành thời gian để tiếp xúc với từng cá nhân. Ngài đã nói chuyện với Ni-cô đem, người phụ nữ tại giếng Gia-cốp, người trai trẻ giàu có, tên cướp trên thập tự giá... Và trong câu chuyện này Ngài gặp một người phung.

Đức Chúa Jêsus đương ở trong thành kia, có một người mắc bệnh phung đầy mình, thấy Ngài thì sấp mặt xuống đất, mà nài xin rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi được sạch! (Lu-ca 5:12).

Trong xã hội Do Thái lúc bấy giờ, người bệnh phung bị xếp vào loại thấp kém nhất. Những người này bị xem là ô uế và họ không được phép đến gần những người khác. Khi ra đường họ phải giữ khoảng cách với những người khác ít nhất là 6 feet (tương đương 1,82 met), và từ đằng xa họ phải la lớn lên: “Tránh ra, tôi bị ô uế.” Tuy nhiên Chúa Jesus đã dừng lại trước lời thỉnh cầu của một người phung. Chúa “động lòng thương xót” (Mác 6:34; 8:32). Ngài đụng chạm và chữa lành người này. Bài học nào cho chúng ta ở đây? Hãy dành thời gian bận rộn của mình cho

người khác – tiếp xúc, lắng nghe và giúp đỡ họ. Điều này sẽ làm cho chúng ta giống với Chúa Jesus nhiều hơn.

Chúa Jesus đã đáp ứng cho người có nhu cầu về vật lý cũng như người có nhu cầu thuộc linh. Ngài chữa lành người bệnh, ban bánh cho người đói... và thậm chí gọi kẻ chết sống lại. Người bệnh phung “thấy Ngài thì sấp mặt xuống đất, mà nài xin rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi được sạch!” Chúa Jesus đã không để cho người này thất vọng.

Chúa Jesus đã đến trần gian đáp ứng cho mọi nhu cầu của con người. Và đây là điều mà Hội thánh của Chúa trong suốt mọi thời đại tiếp tục với các mục vụ của Chúa Jesus trong mọi nơi chốn. Dù bạn làm việc trong trường học, bệnh viện hay bất kỳ một tổ chức, hội đoàn Cơ đốc nào, bạn cũng phải đi theo gương mẫu của Chúa Jesus.

Chúa Jesus không chỉ trả lời sự khẩn cầu của người bị phung, mà Ngài còn trả lời sự thỉnh cầu cho những ai có đức tin. Người phung biết rằng Chúa Jesus có thể chữa lành cho ông. Lý lẽ mà ông đưa ra là: “nếu Chúa khứng (muốn), chắc có thể làm cho tôi được sạch!” (Lord, if you are willing, you can make me clean.) Người phung đã không cầu nguyện theo cách mà người cha có đứa con trai bị quỷ ám trong Mác 9:22 khẩn cầu, “nếu thầy làm được việc gì, xin thương xót chúng tôi và giúp cho!”. Và Chúa Jesus đã trả lời, “Sao người nói: Nếu thầy làm được? Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả.”

Cầu nguyện liên quan đến đến ý muốn và quyền năng của Đức Chúa Trời. “Đây là điều chúng ta cần ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài.” (1 Giăng 5:14-15). Nhưng làm thế nào để chúng ta có thể biết được ý muốn của Chúa? Chính là nhờ Lời Chúa và Đức Thánh Linh. Điều này không có nghĩa là mở ra bất kỳ một trang Kinh Thánh nào, rồi chỉ vào đó một câu để tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa, nhưng là đọc và suy gẫm Lời Chúa mỗi ngày và để Đức Thánh Linh dạy dỗ chúng ta qua Lời. Điều này cũng có nghĩa là chúng ta phải dành thời gian cầu nguyện và chờ đợi để lắng nghe tiếng Chúa. Đôi khi Chúa cũng dùng những Cơ đốc nhân khác để đưa ra lời tư vấn cho chúng ta. Rất nhiều lần Chúa Thánh Linh ban cho tôi sự hướng dẫn để giải quyết một tình huống qua một câu Kinh Thánh từ trong bài giảng. Chúng ta phải cầu nguyện cho những người khác, vì ý chỉ của Chúa là muốn họ được cứu. (1 Tim. 2:4; 2 Phi. 3:9).

Chúa Jesus truyền dạy người bệnh phung: “cấm người đó học chuyện lại với ai” (Lu-ca 5:14) sau khi được chữa lành, nhưng người này đã đi ra làm chứng tin tức tốt lành về trường hợp của anh ta. Anh ta đã không vâng lời Chúa? Tôi nghĩ rằng Chúa tha thứ cho anh ta về sự không vâng lời này. Giám mục Handley Moule đã nói: “Tôi thà làm một người nhiệt thành bày tỏ niềm vui hơn là cố gắng chôn giấu cảm xúc thật của mình.”

Hội thánh ngày nay đang làm điều trái ngược với người bệnh phung trong câu chuyện trên đây. Chúa truyền bảo anh ta im lặng với công chúng, nhưng anh ta đã nói ra điều Chúa làm. Còn Hội thánh được truyền bảo công bố tin tức tốt lành, nhưng chúng ta giữ im lặng? Hội thánh hay người bệnh phung phạm nhiều lỗi hơn trong câu chuyện này? Nếu Chúa Jesus đã làm một vài điều đặc biệt trong cuộc đời bạn, hãy nói điều đó cho người khác biết.

“Vi, về phần chúng tôi, không có thể chẳng nói về những điều mình đã thấy và nghe.”  
(Công vụ 4:20)

“Ngài lại phán rằng: Hãy cẩn thận về điều mình nghe. Người ta sẽ đong cho các ngươi bằng lường các ngươi đã đong cho, và thêm vào đó nữa.” (Mác 4:24)

Trong những thế kỷ đầu tiên sau Công nguyên, hầu hết mọi người không có bản sao của Kinh Thánh để đọc như chúng ta hôm nay. Tuy nhiên họ được nghe đọc Lời Chúa và hát các Thi thiên khi họ nhóm họp trong đền thờ hoặc nhà hội. Ngày nay chúng ta có nhiều thuận lợi hơn khi muốn đọc hay nghe lời Thánh Kinh. Có nhiều bản dịch Kinh Thánh khác nhau để chúng ta nghiên cứu và đối chiếu. Có những bản Kinh Thánh được ghi âm trên Ipad, Smartphone hay các thiết bị nghe nhìn khác. Nếu chúng ta muốn thì sẽ không bao giờ quá trễ để đọc Kinh Thánh một cách có hệ thống. Tuy nhiên ngày hôm nay nhiều người đọc tiểu thuyết, báo chí, xem TV hay làm những việc khác và không còn thời gian để đọc Kinh Thánh. Lời Chúa cảnh báo chúng ta phải cẩn thận về những gì mình xem và nghe mỗi ngày. Tại sao?

*Những gì chúng ta chọn lựa để nghe sẽ bày tỏ chúng ta là ai?* George H. Morrison, một nhà giảng đạo người Xcôt-len đã nói, “Con người nghe và rồi họ làm theo những gì họ nghe.” Khẩu vị của chúng ta sẽ xác định loại thực đơn chúng ta tìm đến. Nếu chúng ta thực sự nhận biết Chúa Jesus và bước theo Ngài, chúng ta sẽ ham thích bước đi trong lẽ thật giống như Chúa. Khi đó chúng ta sẽ dành thời gian để đọc Kinh Thánh. Chúng ta “vui vẻ về luật pháp của Đức Giê-hô-va. Và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm.” (Thi 1:2). Chúa Jesus đã so sánh Đạo của Ngài với những hạt giống (Lu-ca 8:11). Những hạt giống ấy phải được gieo trồng và tưới nước thích hợp trước khi nó bén rễ vào lòng đất và sinh bông trái. Những người mở lòng và tâm trí của mình ra để tiếp nhận các hạt giống độc hại trong thế giới này sẽ đánh mất cơ hội để cho lẽ thật của Chúa phát triển. Vì vậy, “Hãy cẩn thận về điều mình nghe.” (Mác 4:24)

*Những gì chúng ta chọn lựa để xem và nghe sẽ đem đến hệ quả là chúng ta nhận được hay đánh mất những giá trị nào đó.* Trong Kinh Thánh từ “nghe” cũng có nghĩa là “vâng lời”. Chỉ đọc hoặc nghe Lời Chúa mà thôi thì không đủ. Chúng ta cần phải hiểu và vâng theo Lời Chúa. Nếu chúng ta áp dụng như thế, chúng ta sẽ lớn lên trong ân điển và trong sự thông biết Chúa. Nếu chúng ta dành thời gian cho việc nghiên cứu Kinh Thánh và áp dụng nó, Đức Chúa Trời chắc sẽ ban phước cho chúng ta tùy thuộc vào số lượng thời gian mà chúng ta dành cho Ngài. Chúng ta càng dành nhiều thời gian cho Lời Ngài, Đức Chúa Trời sẽ thêm lên cho chúng ta những phước hạnh trong lẽ thật. Nếu dành thời gian cho những điều vô nghĩa trong thế giới này, chúng ta sẽ đánh mất sự giàu có thuộc linh mà lẽ ra chúng ta có. Phao-lô khuyên Ti-mô-thê phải “tập tành sự tin kính.” (1 Tim. 4:7). Đức Chúa Trời tôn trọng và làm vinh hiển con cái của Ngài khi họ thực hành sự tin kính.

*Những gì chúng ta chọn lựa để nghe và xem sẽ quyết định là chúng ta có điều gì để chia sẻ cho người khác.* Nếu chúng ta đo lường số lượng thời gian chúng ta dành cho Chúa, Ngài cũng sẽ đo lường những phước hạnh ban cho chúng ta. Vấn đề này được tính theo tỉ lệ thuận. Chúng ta càng đo lường thời gian đọc, nghe và làm theo Lời Chúa càng nhiều, sự chúc phước càng được gia tăng trên chúng ta. Với tư cách là người giảng đạo, thầy giáo hay chứng nhân cho Chúa, chúng ta phải có nguồn dự trữ các phước on để chia sẻ cho người khác và đáp ứng đúng nhu cầu của họ. Qua sự thực hành siêng năng trong nếp sống tin kính, chúng ta từ chối sự khôn ngoan của thế gian và lời nói dối của ma quỷ. Nếu dân sự của Chúa tiếp nhận từ Ngài: sữa, bánh, mật ong và các loại đồ ăn thuộc linh khác, họ sẽ làm nên sự khác biệt trong đời sống và dâng vinh hiển về cho Đức Chúa Trời.

“Lòng kẻ biếng nhác mong ước, mà chẳng có chi hết;  
Còn lòng người siêng năng sẽ được no nê.” (Châm. 13:4)

Bài 25

“Ngài nói tỏ tường điều đó với môn đồ. Phi-e-rơ đem Ngài riêng ra, mà can gián Ngài.”  
(Mác 8:32)

Phi-e-rơ đã nhìn nhận Chúa Jesus là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời hằng sống. Từ sự nhận thức này, lẽ ra Phi-e-rơ phải sẵn sàng để Chúa Jesus tiếp tục dạy dỗ ông về chính Ngài và thập tự giá. Nhưng ông đã không sẵn lòng. Vì sao? Phi-e-rơ đã lắng nghe tiếng nói của Satan và ông đã can gián thầy của mình bước đi con đường thập tự. Ông đã đứng về phía đối lập với ý chỉ của Đức Chúa Trời khi hành động theo tiếng nói của ma quỷ. Thay vì tiếp tục bước đi trên con đường thuộc linh, Phi-e-rơ đã quay lại theo sự hướng dẫn của Sa-tan. Đây cũng là chiến thuật mà ma quỷ thường sử dụng để lôi kéo chúng ta rời xa kế hoạch của Chúa.

*Phi-e-rơ, một môn đồ cố gắng trở nên người lãnh đạo.* Ông được kêu gọi để đi theo Chúa Jesus (Mat. 4:18-22). Điều này có nghĩa là ông cần lắng nghe tiếng Chúa, vâng lời Chúa và tuyệt đối đi theo khuôn mẫu của Ngài. Tuy nhiên ông đã hành động như một người tư vấn cho Chúa, thay vì hiểu biết kế hoạch của Chúa và phục tùng nó. Ông đã nỗ lực ngăn cản Thầy mình vâng phục ý chỉ của Cha. Trong việc này ông đã hợp tác với Sa-tan và đưa ra một đề nghị can ngăn Chúa Jesus từ chối thập tự giá. Phi-e-rơ còn phải học tập thêm nhiều bài học khác để trưởng thành và có khả năng để trở nên người lãnh đạo trong những ngày sắp tới. Những ai muốn lãnh đạo phải biết lắng nghe, học tập đi theo tấm gương của Chúa Jesus. Chúa chúng ta đã dạy, “Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, đây tớ chẳng lớn hơn chủ mình, sứ giả cũng chẳng lớn hơn kẻ sai mình” (Giăng 13:16). Và trong Rô-ma 11:34, “Vì, ai biết ý tưởng Chúa, ai là kẻ bàn luận của Ngài?” Đức Chúa Trời không cần những lời đề nghị hay tư vấn của chúng ta. Bài học tốt nhất cho vấn đề này được ghi trong Lu-ca 22:42 khi Chúa Jesus cầu nguyện, “xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!”

*Phi-e-rơ là một hòn đá xây nhà đã trở nên đá vấp phạm.* Trong lần đầu tiên gặp Chúa Jesus, Anh-rê đã giới thiệu Si-môn, người anh em của mình với Chúa. Và Chúa đã đổi tên Si-môn thành Phi-e-rơ nghĩa là một viên đá nhỏ (Giăng 1:40-42; Mat. 16:18). Về sau Phi-e-rơ đã dùng tên này biểu thị cho tất cả dân sự Chúa (1 Phi. 2:4). Tuy nhiên khi một hòn đá đi ra khỏi vị trí của nó, nó sẽ trở thành đá vấp ngã cho người khác. Điều này diễn tả chính xác hành động can gián của Phi-e-rơ đối với Chúa Jesus. Khi Phi-e-rơ nói chuyện một cách riêng tư với Chúa trong câu chuyện này, thì Chúa lại quả trách Phi-e-rơ công khai trước mặt các môn đồ: “Hỡi qui Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta; vì ngươi chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta.” Sa-tan có nghĩa là kẻ đối địch với Đức Chúa Trời. Khi Chúa nói đến Sa-tan, Ngài có ý bảo rằng Phi-e-rơ đã ở vào vị trí chống nghịch với kế hoạch của Chúa – hay có thể nói mạnh hơn là ở vào vị trí của kẻ phản bội. Điều này cũng cảnh báo tất cả chúng ta. Trước đó Phi-e-rơ đã công bố Chúa Jesus là Con Đức Chúa Trời. Lời này ông nói đến từ sự mặc khải thiên thượng. Còn bây giờ khi can gián Chúa Jesus, ông đã nói ra lời của Sa-tan. Điều này giống như từ đỉnh cao rơi xuống vực thẳm. Hãy cẩn thận, trải nghiệm tội tệt của Phi-e-rơ cũng có thể xảy đến cho tất cả chúng ta. Vì vậy hãy để tâm trí mình tập chú vào những điều ở trên trời (Cô-lô-se 3:13). *Phi-e-rơ đã chuyển đổi vị trí từ một người có khả năng lớn đến một người đánh mất khả năng.* Chúng ta học biết rằng không chỉ một mình Chúa Jesus mang lấy thập tự giá, nhưng mỗi

một môn đồ cũng phải vác thập tự giá của mình. Vác thập tự giá có nghĩa là đi thẳng tới chỗ bị đóng đinh. Mỗi ngày môn đồ của Chúa phải sẵn sàng nhận lấy thập tự giá và đóng đinh đời sống cũ. Có nhiều cách để chết, nhưng chúng ta không thể tự đóng đinh chính mình. Chúng ta phải để cho Đức Thánh Linh đồng nhất hóa chúng ta với Christ trong sự đóng đinh. “Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi.” (Ga-la-ti 2:20). Phi-e-rơ muốn Chúa Jesus phải tự bảo vệ chính Ngài và tránh đi con đường thập tự giá như Ngài đã thông báo. Ông đã bị Chúa quở trách rất nặng nề về chuyện này, và qua trường hợp của Phi-e-rơ Chúa cũng muốn cảnh báo tất cả chúng ta. “Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì có ta mà mất sự sống thì sẽ được lại.” (Mác 16:25). Khi Cơ đốc nhân bị lạc hướng đi, thì sẽ đánh mất cơ hội cho nhiều người tìm được lối đi. Sáu ngày sau đó, Chúa Jesus đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng lên trên núi, và cho họ nhìn thấy sự vinh quang của Ngài (Mác 9:1-13). Tại đây họ được Chúa dạy tiếp tục trong tiến trình của loạt bài học từ sự chịu khổ đến vinh hiển. Về sau chúng ta cũng được Phi-e-rơ luận giải điều này trong thư tín của ông (1 Phi. 1:6-8; 4:13 – 5:10; 2 Phi. 1:16-21). Đừng sợ đối diện với thập tự giá, vì nó dẫn chúng ta đến vương miện Chúa ban. Những gì chúng ta bị mất đi vì có Chúa và Tin lành sẽ được trả lại trong ngày vinh hiển của Chúa.

“Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì có ta và đạo Tin lành mà mất sự sống, thì sẽ cứu.” (Mác 8:35)

## Bài 26

“Vừa thấy đàng xa một cây vả có lá, Ngài đến đó xem hoặc có chi chẳng; song, tới gần rồi, chỉ thấy có lá mà thôi, vì bấy giờ không phải mùa vả.” (Mác 11:13)

Khi một cây vả có nhiều lá thì đó là dấu hiệu cho biết nó có thể có nhiều trái. Nhưng trong câu chuyện này, cây vả có nhiều lá nhưng tuyệt nhiên không có một trái nào. Chúa Jesus muốn dùng hình ảnh cây vả không trái để dạy các môn đồ và chúng ta những bài học quan trọng.

Bài học đầu tiên dành cho tuyên dân Israel là *nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc sinh bông trái*. Trong Cựu Ước, các tiên tri thường dùng hình ảnh cây vả và cây nho làm biểu tượng cho tuyên dân Israel. Giê-rê-mi đã so sánh tội lỗi của tuyên dân giống như những trái vả thối rữa (Giê 29:17). Và Ô-sê cũng viết: “Ta đã gặp Y-sơ-ra-ên, như gặp trái nho trong đồng vắng; ta đã thấy tổ phụ các ngươi như trái chín đầu trên cây vả tợ... Ép-ra-im bị đánh; rễ nó đã khô. Chúng nó sẽ không ra trái nữa; dầu đẻ ra, ta cũng sẽ giết trái thương yêu của bụng chúng nó.” (Ô-sê 9:10, 16). Vào thời của Giô-ên, các con cháu đã tàn phá mùa màng của tuyên dân, Đức Chúa Trời gọi họ là “cây nho ta và cây vả ta.” (Giô-ên 1:7). Sự mô tả thông thường nhất về sự thịnh vượng của tuyên dân là họ được ngồi bình yên dưới cây nho và cây vả của mình (1 Các vua 4:25; Mi-chê 4:4). Tuy nhiên, tuyên dân trong thời Chúa Jesus thay đổi nhiều. Điều này đã khiến Chúa chúng ta khóc về thành Giê-ru-sa-lem và Israel vì họ có những lễ nghi tôn giáo nhưng không còn sinh bông trái nữa. Sự thờ phượng của tuyên dân giống như cây vả có nhiều lá nhưng không có trái. Chúa Jesus đã cảnh báo những người lãnh đạo tôn giáo thời đó: “nước Đức Chúa Trời sẽ cất khỏi các ngươi, và cho một dân khác là dân sẽ có kết quả của nước đó.” (Mat. 21:43). Tôi tin rằng từ “một dân khác” mà Chúa nói ở đây chính là Hội thánh (1 Phi-e-rơ 2:9). Thế nhưng, chúng ta tự hỏi xem, liệu chúng ta có đang kết quả hay cũng giống như tuyên dân Israel, có nhiều lá nhưng chẳng có trái nào!

Bài học thứ hai Chúa Jesus muốn dạy ở đây là chúng ta *hãy cầu nguyện trong sự tin chắc*. Các môn đồ đã nghe Chúa rửa sả cây vả. Và sáng hôm sau trên đường từ Bê-tha-ni đến Giê-ru-sa-lem

họ nhìn thấy cây vả hôm qua đã khô tới rễ. Điều Chúa muốn dạy ở đây? “Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời” (Mác 11:22). Ngài bảo họ rằng: “nếu các ngươi có đức tin, và không nghi ngờ chi hết, thì chẳng những các ngươi làm được điều đã làm cho cây vả mà thôi, song dầu các ngươi biều hòn núi này rằng: Hãy cất mình lên và quăng xuống biển, điều đó cũng sẽ làm được.” (Mat. 17:20; 21:21). Hãy khắc ghi trong tâm trí là Chúa Jesus sống bởi đức tin (chứ không chỉ là quyền năng phép lạ) trong những năm trên đất. Ngài đã cầu nguyện với Cha, Ngài tùy thuộc vào Đức Thánh Linh, Ngài công bố lời hứa của Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng phải làm như thế. Tôi không bao giờ quên những lời của Vance Havner đã nói trong một kỳ hội thảo dựa trên Hêb. 11:24-29: “Môi-se nhìn thấy điều mà người khác không thấy được. Ông chọn điều không thể lực nào tiêu diệt được, và biến điều bất khả thi thành điều có thể.” Và chúng ta cũng vậy? Trong suốt những năm qua, vợ chồng chúng tôi luôn nhìn thấy Đức Chúa Trời thực hiện những điều lớn lao trong cuộc đời của các thánh đồ, vì họ cầu nguyện và tin cậy vào Ngài. Hội thánh ngày hôm nay vẫn đang cầu nguyện trong đức tin và trông đợi Chúa làm những việc vĩ đại?

Bài học thứ ba được nối kết với bài học thứ hai, ấy là *chúng ta phải trung thực với Đức Chúa Trời* khi cầu nguyện. Có bất cứ điều gì cay đắng, căm hờn một ai đó còn tồn tại trong tấm lòng của chúng ta? Phải giải quyết điều này trên căn bản lẽ thật để Chúa đáp lời cầu xin của chúng ta. Những người lãnh đạo tôn giáo ở Giê-ru-sa-lem âm mưu với nhau để giết Chúa. Họ đúng hay sai khi mặc chiếc áo tôn giáo trong kế hoạch này? Sự tin kính thực sự có gắn liền với ý tưởng giết người trong lòng? Chúa Jesus đã dạy rõ ràng vấn đề của tội lỗi bên trong tấm lòng (Mat. 5: 21-30) và chúng ta cần nhớ những gì Chúa phán. Chúng ta phải quyết định tha thứ và làm điều đúng cho người khác, nếu chúng ta trông đợi Chúa trả lời sự cầu nguyện. “Nếu lòng tôi có chú về tội ác, ắt Chúa chẳng nghe tôi.” (Thi. 66:18). Và “Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, Vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra.” (Châm. 4:23).

Chúa Jesus vẫn đang tìm kiếm bông trái trong đời sống mỗi Cơ đốc nhân. Ngài đã ban cho chúng ta tất cả những gì chúng ta cần trên hành trình theo Chúa. Chúng ta có đang ở trong Ngài, sanh bông trái và vận dụng đức tin đời núi?

“Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các ngươi. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các ngươi chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được.”

(Giăng 15:4)

## Bài 27

“Ấy cũng như một người kia đi đường xa, bỏ nhà, giao cho đầy tớ mỗi đứa cai quản một việc, và cũng biều đứa canh cửa thức canh.” (Mác 13:34)

Từ buổi ban đầu Đức Chúa Trời giao việc quản trị trong vườn Ê-đen cho A-đam và Ê-va. Hai người này bận rộn với công việc Chúa giao và vui hưởng cảnh vườn địa đàng. Nhưng sau khi tổ phụ của loài người phạm tội, họ bị đuổi ra khỏi vườn. Hậu quả là công việc, đời sống của họ và hậu tự theo sau đã trở nên vô cùng vất vả. Trong văn cảnh này, chúng ta có thể học được ít nhất bốn điều sau:

*Chịu trách nhiệm về ân tứ và công việc của bạn.* Những người trưởng thành chấp nhận những khả năng và những khiếm khuyết của họ. Họ vui thích với công việc Chúa giao. Đức Chúa Trời rất khôn ngoan, và Ngài chuẩn bị cho chúng ta những ân tứ để phục vụ tại nơi Ngài chỉ định. Khi chúng ta để cho Chúa hướng dẫn, Ngài sẽ dùng chúng ta đáp ứng nhu cầu của người khác. Và với trình tự này, chúng ta sẽ được trưởng thành trong mục vụ. Chúa Jesus đã so sánh làm việc với ăn uống: “Đồ ăn của ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công việc Ngài.” (Giăng 4:34). Khi *thi hành mục vụ* được nối kết đúng đắn với *người được sai đi* – thì đó

sẽ là niềm vui, chứ không phải hình phạt. Thi hành mục vụ là ân tứ của Chúa ban cho để phục vụ. Vì vậy người được sai đi cần nỗ lực trong ơn Chúa để vượt lên chính mình – thi đua với chính bản thân, chứ không phải cạnh tranh với người khác. Tất cả chúng ta đều lao tác cho Đức Chúa Trời và muốn Ngài được vinh hiển.

*Phục vụ Chúa cách trung tín từ trong tấm lòng.* Sứ đồ Phao-lô dạy chúng ta, dù ở địa vị tột tở hay là chủ nhân thì cả hai đều có chung một Chủ ở trên trời (Ê-phê-sô 6:5-9). Chúa Jesus ở thiên đàng vẫn đang phục vụ liên tục Hội thánh Ngài trên đất. Và chúng ta có thể đến với Ngài bất cứ lúc nào để nhận lãnh ân điển trong thì giờ có cần (Hêb. 4:14-16). Nếu bạn là chủ một công ty, bạn phải phục vụ công nhân của bạn như thể đang phục vụ Đấng Christ. Những công nhân và các đồng nghiệp có thể nhìn thấy những biểu hiện bên ngoài của bạn khi bạn phục vụ những người cấp dưới, nhưng Chúa nhìn thấy động cơ bên trong của bạn (1 Sam. 16:7). Chúa thấy rõ những ngõ ngách bên trong tấm lòng mà con người không thấy. Đức Chúa Trời không phải là vị Chủ nhân khó tính áp đặt những gánh nặng trên lưng chúng ta. Chúng ta được yên nghỉ trên lời hứa của Ngài trong chuyện này. “Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.” (Mat. 11:28-30).

*Hoàn thành tốt các mục vụ mà Chúa giao cho bạn.* Trong tư cách thầy tế lễ thượng phẩm, Chúa Jesus đã thưa với Cha: “Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm.” (Giăng 17:34). Và trong Giăng 19:30, “Mọi việc đã được trọn.” Chúa Jesus đã khởi đầu và kết thúc tốt những gì Cha ủy thác. Môi-se đã hoàn tất việc xây dựng đền tạm (Xuất. 40:33) và Sa-lô-môn hoàn tất việc xây dựng đền thờ (1 Các vua 6:9). Còn sứ đồ Phao-lô đã viết trong 2 Tim 4:7, “Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin.” Tất cả chúng ta phải cầu nguyện: “Xin Chúa cho chúng con có một kết thúc tốt lành.” Phao-lô đã khích lệ gia đình A-chíp, “Hãy cẩn thận về chức vụ mà người đã nhân danh Chúa nhận lãnh, để làm cho thật trọn vẹn” (Côl. 4:17). Một số người đã khởi đầu hành trình thuộc linh rất tốt, nhưng thất bại vì đã không có một kết thúc tốt (Sau-ơ là một ví dụ).

*Thức canh và mong chờ.* Không ai biết được ngày nào Chúa trở lại. Điều quan trọng là chúng ta nên nói với chính mình: “Có thể Chúa sẽ trở lại hôm nay.” Chúa Jesus truyền bảo chúng ta phải thức canh chờ đợi. Điều này không có nghĩa là đứng yên dưới đất ngược nhìn lên trời (Công vụ 1:4-10), nhưng là tinh thức thuộc linh, sẵn sàng đón Chúa trở lại. Thái độ của chúng ta sẽ không tiêu cực thụ động trong điều này. Cuối cùng chúng ta sẽ gặp Chúa mặt đối mặt và nhận vinh hiển từ nơi Ngài.

Hãy biết rõ ân tứ và công việc Chúa giao cho bạn. Hãy gắng hết sức để làm đẹp lòng Chúa. Trách nhiệm này không chỉ dành cho những nhân sự hầu việc Chúa trọn thời gian, nhưng cũng là của tất cả chúng ta.

“Điều mà ta nói cùng các ngươi, ta cũng nói cho mọi người: Hãy tỉnh thức!” (Mác 13:37)

## Bài 28

“Ngài phán cùng ba người rằng: Linh hồn ta buồn rầu lắm cho đến chết; các ngươi hãy ở đây, và tỉnh thức.” (Mác 14:34)

Hướng dẫn viên du lịch ở Giê-ru-sa-lem có thể chỉ cho bạn ba nơi khác nhau trên núi Ô-li-ve, là những nơi Chúa Jesus có thể đã cùng với các môn đồ Ngài ở đó. Chính xác là nơi nào? Điều này có quan trọng không? Chúng ta sẽ không chú tâm nhiều đến những địa điểm trên núi Ô-li-ve mà Chúa đã trải qua, nhưng tập chú của chúng ta sẽ là bài học thuộc linh ở đây. Vì vậy câu hỏi ý nghĩa sẽ là: Chúa Jesus đã làm gì ở đó, và điều này có ý nghĩa gì cho Hội thánh ngày hôm nay?

Hình ảnh đầu tiên là *khu vườn*. Vào thời điểm đó Chúa Jesus đang trên đường tới đồi Calvary để chết vì tội lỗi của nhân loại. Chúng ta nhớ rằng tội lỗi đầu tiên đã bước vào lịch sử loài người trong một khu vườn (Sáng. 3). Từ buổi bình minh, tổ phụ loài người được Chúa cung ứng mọi



nhu cầu trong khu vườn đó, và họ vui hưởng phước hạnh của thiên đàng. Tất cả những gì họ phải làm là vâng phục ý chỉ của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên A-đam đầu tiên đã không vâng lời Chúa – và hệ quả là ông mang sự chết vào trong thế giới. Nhưng A-đam sau cùng là Chúa Jesus đã “vâng phục Cha cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự.” (Phi-líp 2:8; 1 Côr. 15:45), và qua sự chết của Ngài chúng ta được ơn cứu rỗi. Chúa Jesus được chôn ở một ngôi mộ trong khu vườn, không cách xa lắm với nơi Ngài bị đóng đinh (Giăng 19:41-42).

Khu vườn nơi Chúa cầu nguyện được gọi là vườn Ghết-sê-ma-nê, có nghĩa là “dầu ép Ô-li-ve”. Điều này nói lên sự đau khổ (hay thương khó). Trái Ô-li-ve phải được đưa lên bàn ép, để cho ra dầu làm khoan khoái con người. Và đó là hình ảnh của Chúa Jesus. Trước khi lên thập tự giá, Ngài đã truyền bảo các môn đồ: “Linh hồn ta buồn rầu lắm cho đến chết; các ngươi hãy ở đây, và tỉnh thức.” (Mác 14:34). Nhà bình luận Kinh Thánh Charles B. Williams nói rằng Thiên đàng là thành phố trong một khu vườn xinh đẹp, nhưng nếu Chúa Jesus không ném trái Ghết-sê-ma-nê và đôi Gô-gô-tha, chúng ta sẽ không có lối đi vào Thiên đàng.

Điều này dẫn chúng ta đến hình ảnh thứ hai – *chén*. Trong Kinh Thánh uống một chén có nghĩa là chấp nhận những gì đã được dành cho người đó. Đôi khi đó là cái chén phước hạnh, nhưng đôi khi nó lại là cái chén của sự đau khổ và đoán phạt. Cái chén mà Cha thiên thượng chuẩn bị cho Con Ngài là chén đau thương. Nhưng đối với những ai đặt lòng tin cậy nơi Chúa Jesus thì đó là chén phước hạnh của sự cứu rỗi. Chúa Jesus đã cầu nguyện: “A-ba, lạy Cha, mọi việc Cha làm được cả; xin Cha cất chén này khỏi con; nhưng không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn.” (Mác 14:36). Vấn đề là cái chén ở đây được tổng hợp bởi ý chỉ của Cha và sự sẵn sàng của Con khi Chúa Jesus tiếp nhận nó. Chúa Jesus biết những lời tiên tri này chỉ về Ngài: “Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì.” (Ê-sai 53:3). Trong chức vụ trên đất, Chúa Jesus đã trải nghiệm niềm vui (Lu-ca 10:21), nhưng Ngài phải chịu thương khó khi bị bắt bớ và trải qua 6 giờ đau đớn thảm khốc trên cây thập tự. Ngài không chỉ ném trái sự đau khổ nhưng Ngài còn mang nó lên thập tự giá. “Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ.” (Ê-sai 53:4). Chúng ta phải hiểu rằng bất cứ chén đau thương nào mà chúng ta uống, thì Chúa Jesus đã từng uống. Nhờ đó Ngài có thể ban cho chúng ta ân điển đúng thời điểm chúng ta cần. Và rồi chúng ta có thể đi từ đau thương đến phước hạnh, từ thập tự giá sỉ nhục đến mãi miện vinh quang. Lời hứa của Chúa là: “Các ngươi sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!” (Giăng 16:33). Môn đồ thật là những người “ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng; ngó như nghèo ngặt, mà thật làm cho nhiều người được giàu có; ngó như không có gì cả, mà có đủ mọi sự!” (2 Côr. 6:10). Hình ảnh thứ ba trong câu chuyện này là *ngủ*. Chúa Jesus đem theo với Ngài ba khuôn mặt sáng giá: Phi-e-rô, Gia-cơ và Giăng để cùng cầu nguyện và khích lệ Ngài, nhưng thay vì vậy ba vị sứ đồ đã ngủ! Ngủ trong Kinh thánh hàm ý đến tính thờ ơ thuộc linh. “Vậy, chúng ta chớ ngủ như kẻ khác, nhưng phải tỉnh thức và dè giữ.” (1 Tê-s. 5:6). Và “Hãy ăn ở như vậy, vì biết thời kỳ đương lúc chúng ta đây: Giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin.” (Rôm. 13:11). Có một nhu cầu cho Hội thánh ngày nay là phải cảnh giác và thức canh cầu nguyện. Chúng ta cần được đổ đầy Đức Thánh Linh để tập chú vào “sự cầu nguyện và chức vụ giảng đạo.” (Công. 6:4). Chúa Jesus đang thực hiện chức vụ cầu thay trên thiên đàng, còn chúng ta thì đang ngủ dưới đất này?

“Vậy, các ngươi hãy thức canh, vì không biết chủ nhà về lúc nào, hoặc chiều tối, nửa đêm, lúc gà gáy, hay là sớm mai, e cho người về thành linh, gặp các người ngủ chãng.” (Mác 13:35-36)

## Bài 29

“Nhưng Đức Chúa Jêsus chẳng trả lời chi nữa, nên nổi Phi-lát lấy làm lạ.” (Mác 15:5)

Mỗi một sự kiện xảy ra dưới trời đều có kỳ định. Vua Sa-lô-môn đã viết: “Phàm sự gì có thì tiết; mọi việc dưới trời có kỳ định.... có kỳ nín lặng, có kỳ nói ra.” (Truyền đạo 3:1, 7)

Hầu hết chúng ta đều biết rằng lúc nào chúng ta nên nói, nhưng chúng ta đã không giữ được im lặng khi cần phải im lặng. Chúa Jesus đã nói và có lúc Ngài đã im lặng, đặc biệt là trong thời gian Ngài bị khùng bỏ trước giờ lên thập tự giá.

*Chúa Jesus đã im lặng trước những kẻ buộc tội Ngài.* Những người lãnh đạo Do thái giáo, Tòa Công luận của họ liên minh với nhau để tìm cách giết Chúa. Thậm chí họ còn tạo ra những chứng cứ và nhân chứng giả để chống lại Chúa. Những người này cáo buộc Chúa Jesus khi Ngài bị đưa ra trước mặt Phi-lát, nhưng Chúa chúng ta không nói gì cả để biện hộ cho chính Ngài. Tuy nhiên khi thầy cả thượng phẩm thách thức Chúa về nhân thân của Ngài – chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thôi, Ngài đã trả lời. “Thầy cả thượng phẩm lại nói với Ngài rằng: Ta khiến người chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thôi, hãy nói cho chúng ta, người có phải là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời chăng? Đức Chúa Jesus đáp rằng: Thật như lời; vả lại, ta nói cùng các ngươi, về sau các ngươi sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự trên mây từ trời mà xuống.” (Mat. 26:62-64). Chúa Jesus không trả lời trước sự cáo buộc của những người lãnh đạo tôn giáo và những kẻ ghét Ngài. Điều này ứng nghiệm lời tiên tri chỉ về Ngài trong Ê-sai 53: 7, “Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hót lông, người chẳng từng mở miệng.” Và trong Mat. 27:12, “Trong lúc các thầy tế lễ cả và các trưởng lão kiện Ngài, Ngài không đối đáp gì hết.” Đấng chăn chiên nhân lành đã bị đối đãi như chiên con được đưa tới hàng làm thịt. Chiên con không thể tự vệ hay nói năng gì trong tình huống đó. Giống như Thầy của mình, chúng ta cũng phải học tập theo gương Chúa Jesus. Hãy để Chúa kiểm soát những lời chúng ta nói, và Ngài ban phước cho những lúc chúng ta im lặng.

*Chúa Jesus đã im lặng trước mặt vua Hê-rốt*(Lu-ca 23: 6-12). Phi-lát là một nhà chính trị khôn ngoan theo cách loài người. Ông ta tìm cách chuyển Chúa Jesus lên vua Hê-rốt A-c-ríp-ba, là người đã chém đầu Giăng Báp-tít trước đây. Ông ta không muốn bản thân bị dính líu đến “vụ án” của Chúa. Hê-rốt bối rối khi gặp Chúa Jesus. Nhà vua muốn xem Chúa Jesus làm phép lạ vì ông đã được nghe dân chúng làm chứng về Ngài. Nhưng Chúa Jesus đã không làm phép lạ nào hay nói bất cứ điều gì trước mặt Hê-rốt. Chúa Jesus không phải là một người làm trò vui trong môi trường tôn giáo. Khi Hê-rốt giết Giăng Báp-tít, ông ta đang cố gắng dập tắt tiếng nói của Đức Chúa Trời. Hê-rốt đã từng lắng nghe sứ điệp của Giăng Báp-tít, nhưng ông ta không vâng phục theo Lời Chúa. Và theo trước giả Thi thiên, khi Đức Chúa Trời im lặng, thì điều này xảy ra: “nếu Ngài làm thinh với tôi. Tôi phải giống như những kẻ xuống huyết chẳng.” (Thi 28:1). Lời Đức Chúa Trời là lời sống và đầy quyền năng (Hêb. 4:12). Nếu chúng ta tin và vâng phục Lời Chúa, Lời đó sẽ tác động mạnh mẽ đến đời sống chúng ta. Còn nếu từ chối Lời Chúa, con người sẽ nhận lấy sự chết. Môi-se và A-rôn đã mang Lời Chúa đến cho vua Pha-ra-ôn ở Ai-cập, nhà vua đã cự tuyệt Lời ấy và hậu quả là sự chết đã đến trên quốc gia Ai-cập. Là con cái Đức Chúa Trời chúng ta phải vâng phục Lời Ngài, nếu không lỗi tai thuộc linh của chúng ta sẽ không còn nhạy bén trước tiếng phán của Ngài, và tội bất tuân Lời Chúa sẽ giết chết đời sống thuộc linh và những công tác của chúng ta. Sứ đồ Giăng lưu ý: “có tội dẫn đến sự chết.” (1 Giăng 5:16)

*Chúa Jesus đã im lặng trước mặt Phi-lát* (Giăng 19:9). Chúa Jesus có trả lời vài câu hỏi của Phi-lát, nhưng khi viên quan này hỏi: “Người từ đâu đến?” Chúa Jesus đã im lặng. Trước đó Phi-lát đã sợ hãi khi nghe dân Do thái tố cáo Chúa chúng ta tự xưng là Con Đức Chúa Trời, là Đấng cai trị một vương quốc đặc biệt không thuộc về trần gian. Phi-lát là một nhà chính trị giỏi, nhưng

ông không có kiến thức về thần học. Ông không biết Chúa Jesus cai trị một vương quốc thuộc linh đến từ thiên đàng, một vương quốc mà trong tương lai sẽ hủy diệt đế quốc Rô-ma và các đế quốc khác (Đa-ni-ên 2:44). Đế quốc Rô-ma đã tồn tại trên sự dối trá, bạo lực, khủng bố... nhưng Chúa Jesus cai trị vương quốc Ngài bằng lẽ thật, sự sống và tình yêu. Giống như hầu hết những nhà chính trị ngày hôm nay, Phi-lát đã không hiểu được uy quyền và vương quốc thực sự của Chúa Jesus.

Đức Chúa Trời đang phán với cộng đồng Hội thánh ngày hôm nay qua Lời Ngài và Đức Thánh Linh. Chúng ta có đang lắng nghe? “Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!” Lời này được nhắc lại bảy lần trong sách Khải huyền.

“Hỡi linh hồn ta, hãy nghỉ an nơi Đức Chúa Trời;  
Vì sự trông cậy ta ở nơi Ngài.” (Thi 62:5)

(Còn nữa)

Warren W. Wiersbe

*Translated by Tuong Vi*

Vài nét sơ lược về tác giả

Warren W. Wiersbe là một mục sư hầu việc Chúa, một giáo sư dạy Kinh Thánh qua đài truyền thanh, giáo sư trường Kinh Thánh, và là tác giả hoặc chủ bút của hơn 160 cuốn sách, bao gồm cả bộ sách nổi tiếng BE giải nghĩa Kinh Thánh. Ông là mục sư của Hội Thánh Moody ở Chicago và cũng giảng Kinh Thánh trong chương trình phát thanh Back to the Bible trong 10 năm, ông là một giáo sư dạy Kinh Thánh và tổng giám đốc trong 5 năm cùng chương trình này. Các buổi hội thảo mục vụ đã đưa ông đến rất nhiều nước. Ông và vợ là bà Betty sống ở Nebraska, nơi ông tiếp tục chức vụ viết sách của mình.